

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT

Tên dự án: Khu dân cư đô thị Đồng Niên, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)

Địa điểm: Phường Việt Hoà, thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Việt Hòa)

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất			Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	
1	11	364	412.0	412.0	412.0				LUC	Đồng Văn Hoà		Đồng Văn Hoà	Chủ sử dụng	
2	11	365	483.0	483.0	483.0				LUC	Lương Văn Bì		Lương Văn Bì	Chủ sử dụng	
4	11	605	72.0	72.0	72.0				LUC	Lương Thị Bo		Lương Thị Bo	Chủ sử dụng	
5	11	383	416.0	416.0	416.0				LUC	Lương Thị Hào		Lương Thị Hào	Chủ sử dụng	
6	11	384	200.0	200.0	200.0				LUC	Lương Văn Thanh		Lương Văn Thanh	Chủ sử dụng	
7	11	386	384.0	384.0	384.0				LUC	Lê Thị Bứa		Lê Thị Bứa	Chủ sử dụng	
8	11	385	245.0	245.0	245.0				LUC	Lương Văn Năm		Lương Văn Năm	Chủ sử dụng	
9	11	416	63.0	63.0	63.0				LUC	Lương Văn Tư	Đang ở nước ngoài	Lương Thị Hương	Con gái	
10	11	417	214.0	214.0	214.0				LUC	Lê Thị Dịu	Đã mất	Lương Văn Thố	Chồng	
11	11	419	621.0	621.0	621.0				LUC	Cao Thị Tuồng		Cao Thị Tuồng	Chủ sử dụng	
13	11	362	252.0	252.0	252.0				LUC	Vũ Thị Biện		Vũ Thị Vượng	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-
14	11	363	190.0	190.0	190.0				LUC	Đồng Thị Vết	Đã mất	Cao Văn Học	Con trai	
16	11	367	230.0	230.0	230.0				LUC	Đồng Văn Đùng		Đồng Văn Đùng	Chủ sử dụng	
17	11	381	431.0	431.0	431.0				LUC	Lê Thừa Giao	Đã mất	Lê Duy Thức	Con trai	
18	11	382	256.0	256.0	256.0				LUC	Lê Thị Mịch		Lê Thị Mịch	Chủ sử dụng	
19	11	391	330.0	330.0	330.0				LUC	Cao Thị Thoa		Cao Thị Thoa	Chủ sử dụng	
20	11	390	168.0	168.0	168.0				LUC	Đình Văn Hoà		Đình Văn Hoà	Chủ sử dụng	
22	11	412	277.0	277.0	277.0				LUC	Ngô Thị Xạ		Ngô Thị Xạ	Chủ sử dụng	
23	11	413	184.0	184.0	184.0				LUC	Lê Thị Muôn		Lê Thị Muôn	Chủ sử dụng	
24	11	414	68.0	68.0	68.0				LUC	Đồng Thị Vết	Đã mất	Cao Văn Học	Con trai	
26	11	420	551.0	551.0	551.0				LUC	Lê Duy Kiên		Lê Duy Kiên	Chủ sử dụng	
27	11	457	303.0	303.0	284.0	19.0			LUC	Nguyễn Văn Lâm		Nguyễn Văn Lâm	Chủ sử dụng	
28	11	371	212.0	212.0	212.0				LUC	Lương Văn Đồng		Lương Tiên Đồng	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-
29	11	370	182.0	182.0	182.0				LUC	Đồng Văn Nghi		Đồng Văn Nghi	Chủ sử dụng	
30	11	369	172.0	172.0	172.0				LUC	Lê Văn Hùng		Lê Văn Hùng	Chủ sử dụng	
31	11	378	437.0	437.0	437.0				LUC	Lê Văn Phích		Lê Văn Phích	Chủ sử dụng	
32	11	379	174.0	174.0	174.0				LUC	Lê Văn Toàn	Đã mất	Lê Văn Phích	Con trai	
33	11	380	229.0	229.0	229.0				LUC	Lê Văn Đoan	Đã mất	Lê Văn Luân	Con trai	
34	11	395	389.0	389.0	389.0				LUC	Nguyễn Thị Càn	Đã mất	Cao Văn Bảo	Con trai	
36	11	393	83.0	83.0	83.0				LUC	Lê Thị Xoè		Lê Thị Xoè	Chủ sử dụng	
38	11	411	291.0	291.0	291.0				LUC	Lê Văn Tuấn		Lê Văn Tuấn	Chủ sử dụng	
39	11	422	314.0	314.0	314.0				LUC	Ngô Thị Xuân		Lương Thị Xuân	Chủ sử dụng	Thay đổi thông tin về họ
42	11	456	311.0	311.0	302.0	9.0			LUC	Lương Thị Lật	Đã mất	Bùi Thị Lan	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-
43	11	372	175.0	175.0	175.0				LUC	Bùi Thị Xít		Bùi Thị Xít	Chủ sử dụng	
44	11	375	153.0	153.0	153.0				LUC	Lê Thị Mai		Lê Thị Mai	Chủ sử dụng	
45	11	377	257.0	257.0	257.0				LUC	Ngô Thị Xuyên		Ngô Thị Xuyên	Chủ sử dụng	
46	11	376	149.0	149.0	149.0				LUC	Bùi Văn Đạm	Đã mất	Ngô Thị Xuyên	Con dâu	

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất			Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	
47	11	398	142.0	142.0	142.0				LUC	Lương Văn Tráng	Đã mất	Lương Văn Bộ	Con trai	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC.
48	11	397	232.0	232.0	232.0				LUC	Lương Văn Diện		Lương Văn Diện	Chủ sử dụng	
50	11	409	521.0	521.0	521.0				LUC	Cao Thị Miến		Cao Thị Miến	Chủ sử dụng	
51	11	424	534.0	534.0	534.0				LUC	Lê Miên Hiền	Đã mất	Lê Quang Thắng	Con trai	
52	11	423	233.0	233.0	233.0				LUC	Bùi Thị Gái		Bùi Thị Gái	Chủ sử dụng	
55	11	460	294.0	294.0	294.0				LUC	Lê Văn Hiền	Đã mất	Ngô Thị Mùi	Vợ	
58	11	490	332.0	332.0	332.0				LUC	Lê Văn Ky		Lê Khắc Ky	Chủ sử dụng	Thay đổi thông tin về tên đệm
59	11	491	208.0	208.0	208.0				LUC	Cao Văn Thanh		Cao Văn Thanh	Chủ sử dụng	
61	11	534	447.0	447.0	447.0				LUC	Bùi Văn Lẫy	Đã mất	Nguyễn Thị Mìn	Vợ	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC.
62	11	536	501.0	501.0	498.0	3.0			LUC	Đình Thị Đan		Đình Thị Đan	Chủ sử dụng	
63	11	573	50.0	50.0	36.0	14.0			LUC	Cao Văn Trường		Cao Xuân Trường	Chủ sử dụng	Thay đổi thông tin về tên đệm
64	11	572	188.0	188.0	185.0	3.0			LUC	Lê Thị Ngòi		Lê Thị Ngòi	Chủ sử dụng	
65	11	571	265.0	265.0	249.0	16.0			LUC	Lê Văn Toàn	Đã mất	Lê Văn Phích	Con trai	
67	11	401	300.0	300.0	300.0				LUC	Nguyễn Thị An		Nguyễn Thị An	Chủ sử dụng	
68	11	400	155.0	155.0	155.0				LUC	Ngô Văn Nộn	Đã mất	Lương Thị Xà		
69	11	399	340.0	340.0	340.0				LUC	Nguyễn Thị Gái		Nguyễn Thị Gái	Chủ sử dụng	
70	11	405	170.0	170.0	170.0				LUC	Hồ Văn Thóc		Hồ Xuân Thóc	Chủ sử dụng	Thay đổi thông tin về tên đệm
71	11	406	204.0	204.0	204.0				LUC	Cao Văn Quế		Cao Văn Quế	Chủ sử dụng	
72	11	407	200.0	200.0	200.0				LUC	Phạm Thị Lan		Phạm Thị Lan	Chủ sử dụng	
73	11	408	195.0	195.0	195.0				LUC	Ngô Văn Lực		Ngô Văn Lực	Chủ sử dụng	
74	11	427	325.0	325.0	325.0				LUC	Nguyễn Thị Thu	Đã mất	Ngô Văn Hiền	Con trai	
75	11	426	79.0	79.0	79.0				LUC	Ngô Văn Thuận	Đã mất	Phạm Thị Miên	Vợ	
76	11	425	185.0	185.0	185.0				LUC	Nguyễn Văn Hoà	Đã mất	Nguyễn Thị Quế		
77	11	449	92.0	92.0	92.0				LUC	Nguyễn Văn Hà		Nguyễn Văn Hà	Chủ sử dụng	
78	11	450	235.0	235.0	235.0				LUC	Lê Thị Nin		Lê Thị Nin	Chủ sử dụng	
79	11	451	166.0	166.0	166.0				LUC	Nguyễn Thị À		Nguyễn Thị À	Chủ sử dụng	
80	11	452	251.0	251.0	251.0				LUC	Ngô Văn Tín	Đã mất	Nguyễn Thị Thân	Vợ	
82	11	462	156.0	156.0	156.0				LUC	Đình Thị Đông		Đình Thị Đông	Chủ sử dụng	
83	11	461	215.0	215.0	215.0				LUC	Ngô Thị Hanh		Ngô Thị Hanh	Chủ sử dụng	
84	11	487	180.0	180.0	180.0				LUC	Đình Thị Tính		Đình Thị Tính	Chủ sử dụng	
85	11	488	339.0	339.0	339.0				LUC	Đình Thị Thản		Đình Thị Thản	Chủ sử dụng	
86	11	489	206.0	206.0	206.0				LUC	Ngô Thị Biêng		Ngô Thị Biêng	Chủ sử dụng	
87	11	497	482.0	482.0	482.0				LUC	Lê Văn Lồng	Đã mất	Lê Văn Chính	Con trai	
88	11	496	175.0	175.0	175.0				LUC	Đình Thị Thuận		Đình Thị Thuận	Chủ sử dụng	
89	11	532	394.0	394.0	394.0				LUC	Đình Thị Thi	Đã mất	Đông Thị Lương	Con dâu	
90	11	533	199.0	199.0	199.0				LUC	Đông Văn Thanh	Đã mất	Ngô Thị Mai	Vợ	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC.

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất			Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	
91	11	540	161.0	161.0	161.0				LUC	Đông Văn Thành		Đông Văn Thành	Chủ sử dụng	
92	11	539	274.0	274.0	274.0				LUC	Bùi Văn Thảo		Bùi Văn Thảo	Chủ sử dụng	
93	11	538	207.0	207.0	207.0				LUC	Nguyễn Văn Sáng	Đã mất	Nguyễn Văn Sớm	Con trai	
94	11	537	169.0	169.0	168.0	1.0			LUC	Nguyễn Thị Mùi		Nguyễn Thị Mùi	Chủ sử dụng	
95	11	568	199.0	199.0	198.0	1.0			LUC	Nguyễn Thị Thơm		Nguyễn Thị Thơm	Chủ sử dụng	
96	11	569	172.0	172.0	171.0	1.0			LUC	Ngô Văn Tào		Ngô Văn Tào	Chủ sử dụng	
97	11	570	83.0	83.0	83.0				LUC	Nguyễn Duy Hưng		Nguyễn Duy Hưng	Chủ sử dụng	
99	11	575	71.0	71.0	71.0				LUC	Phạm Văn Thuận		Phạm Văn Thuận	Chủ sử dụng	
100	11	574	220.0	220.0	220.0				LUC	Nguyễn Văn Thương		Nguyễn Văn Thương	Chủ sử dụng	
102	11	431	286.0	286.0	286.0				LUC	Bùi Văn Siêu	Đã mất	Phạm Thị Tiến	Vợ	Vợ chồng do nhau tay thôn tin Vợ là Phạm Thị Tiến
103	11	430	217.0	217.0	217.0				LUC	Ngô Văn Nức	Đã mất	Lương Thị Xà		
104	11	429	87.0	87.0	87.0				LUC	Lương Thị Cửa		Lương Thị Cửa	Chủ sử dụng	
105	11	428	185.0	185.0	185.0				LUC	Lương Thị Bộ		Lương Thị Bộ	Chủ sử dụng	
106	11	446	173.0	173.0	173.0				LUC	Đông Thị Thơm		Đông Thị Thơm	Chủ sử dụng	
107	11	447	283.0	283.0	283.0				LUC	Hồ Văn Ngân		Hồ Xuân Ngân	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC
108	11	448	119.0	119.0	119.0				LUC	Đông Văn Khanh		Đông Văn Khanh	Chủ sử dụng	
109	11	465	312.0	312.0	312.0				LUC	Lê Văn Thông		Lê Văn Thông	Chủ sử dụng	
110	11	464	376.0	376.0	376.0				LUC	Bùi Văn Mễ		Bùi Văn Mễ	Chủ sử dụng	
111	11	484	374.0	374.0	374.0				LUC	Lê Văn Đoán		Lê Văn Đoán Phạm Thị Huyền	Chủ sử dụng	
112	11	485	129.0	129.0	129.0				LUC	Phạm Văn Tán	Đã mất	Nguyễn Thị Đáp	Vợ	
114	11	501	246.0	246.0	246.0				LUC	Lê Văn Phích		Lê Văn Phích		
115	11	500	232.0	232.0	232.0				LUC	Nguyễn Văn Hồng		Nguyễn Văn Hồng	Chủ sử dụng	
116	11	499	74.0	74.0	74.0				LUC	Nguyễn Văn Nam		Nguyễn Văn Nam	Chủ sử dụng	
117	11	498	147.0	147.0	147.0				LUC	Đình Thị Bé		Đình Thị Bé	Chủ sử dụng	
119	11	530	154.0	154.0	154.0				LUC	Đông Văn Ngợi	Đã mất	Đông Văn Nguyễn	Con trai	Đã vào không cung cấp Nhà có 02 con trai
121	11	543	249.0	249.0	249.0				LUC	Bùi Thị Phin		Bùi Thị Phin	Chủ sử dụng	
122	11	542	192.0	192.0	192.0				LUC	Nguyễn Văn Đông	Đã mất	Bùi Thị Tè	Vợ	
123	11	541	169.0	169.0	169.0				LUC	Ngô Thị Vóc	Đã mất	Đào Thị Hồng	Con dâu	Con trai bà Vóc là Ông chi Hồng bị
124	11	565	80.0	80.0	80.0				LUC	Nguyễn Văn Nhượng		Nguyễn Văn Nhượng	Chủ sử dụng	
125	11	566	226.0	226.0	226.0				LUC	Đông Thị Phẩm		Đông Thị Phẩm	Chủ sử dụng	
126	11	606	169.0	169.0	169.0				LUC	Nguyễn Thị Tú		Nguyễn Thị Tú	Chủ sử dụng	
127	11	567	252.0	252.0	252.0				LUC	Đông Văn Đỗ		Đông Văn Đỗ	Chủ sử dụng	
128	11	578	166.0	166.0	166.0				LUC	Đình Văn Hải	Đã mất	Lê Thị Hưng	Vợ	
129	11	577	428.0	428.0	428.0				LUC	Lê Thị Hui		Lê Thị Hui	Chủ sử dụng	
130	11	597	300.0	300.0	300.0				LUC	Ngô Văn Chứng	Đã mất	Ngô Văn Bình	Con trai	Theo báo cáo số 14/BC-UBND ngày
131	11	402	326.0	326.0	326.0				LUC	Bùi Thị Nhon		Bùi Thị Nhon	Chủ sử dụng	
132	11	403	158.0	158.0	158.0				LUC	Bùi Thị Tâm		Bùi Thị Tâm	Chủ sử dụng	

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất			Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	
133	11	433	234.0	234.0	234.0				LUC	Đình Thị Chanh		Đình Thị Chanh	Chủ sử dụng	
134	11	432	393.0	393.0	393.0				LUC	Nguyễn Văn Chức	Đã mất	Lê Thị Bảy	Vợ	
135	11	443	92.0	92.0	92.0				LUC	Nguyễn Văn Đức		Nguyễn Văn Đức	Chủ sử dụng	
136	11	444	256.0	256.0	256.0				LUC	Lê Văn Dừa		Lê Văn Dừa	Chủ sử dụng	
137	11	445	419.0	419.0	419.0				LUC	Bùi Văn Thực		Bùi Ngọc Thực	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-
138	11	467	433.0	433.0	433.0				LUC	Nguyễn Thị Bin		Nguyễn Thị Bin	Chủ sử dụng	
139	11	466	184.0	184.0	184.0				LUC	Hoàng Thị Hời		Hoàng Thị Hời	Chủ sử dụng	
140	11	481	191.0	191.0	191.0				LUC	Phạm Văn Nhân	Đã mất	Ngô Thị Ngà	Vợ	Vợ Chồng đã ly hôn.
142	11	483	276.0	276.0	276.0				LUC	Ngô Văn Bình		Ngô Văn Bình	Chủ sử dụng	
143	11	504	217.0	217.0	217.0				LUC	Ngô Văn Chúc		Ngô Văn Chúc	Chủ sử dụng	
144	11	503	259.0	259.0	259.0				LUC	Ngô Văn Hiệp	Đã mất	Ngô Văn Điệp	Con trai	
145	11	502	198.0	198.0	198.0				LUC	Ngô Văn Đồng	Đã mất	Phạm Thị Láng		
146	11	526	132.0	132.0	132.0				LUC	Bùi Thị Lịm	Đã mất	Ngô Văn Chúc		
147	11	527	304.0	304.0	304.0				LUC	Cao Thị Khấn		Cao Thị Huyền	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-UBND ngày 9/2/2022 của UBND phường
149	11	545	325.0	325.0	325.0				LUC	Ngô Quang Hào	Đã mất	Trần Thị Vân	Vợ	
150	11	544	251.0	251.0	251.0				LUC	Ngô Thị Cửu		Ngô Thị Cửu	Chủ sử dụng	
151	11	562	247.0	247.0	247.0				LUC	Ngô Văn Chững	Đã mất	Ngô Văn Bình	Con trai	Theo báo cáo số 14/BC-UBND ngày 9/2/2022 của UBND
152	11	563	87.0	87.0	87.0				LUC	Ngô Văn Kính		Ngô Văn Kính	Chủ sử dụng	
153	11	564	327.0	327.0	327.0				LUC	Bùi Thị Thơm		Bùi Thị Thơm	Chủ sử dụng	
154	11	581	293.0	293.0	293.0				LUC	Nguyễn Văn Bùi		Cao Văn Củng		
155	11	580	358.0	358.0	358.0				LUC	Nguyễn Văn Xe		Nguyễn Văn Xe	Chủ sử dụng	
156	11	579	93.0	93.0	93.0				LUC	Định Văn Dương		Định Văn Dương	Chủ sử dụng	
158	11	596	422.0	422.0	422.0				LUC	Nguyễn Văn Tám		Nguyễn Văn Tám	Chủ sử dụng	
159	11	436	370.0	370.0	370.0				LUC	Nguyễn Thị Thềm	Đã mất	Bùi Văn Công	Con trai	
160	11	435	119.0	119.0	119.0				LUC	Lương Thị Kim		Lương Thị Ánh Kim	Chủ sử dụng	Thay đổi thông tin về tên đệm
161	11	434	102.0	102.0	102.0				LUC	Ngô Văn Thời		Ngô Văn Thời	Chủ sử dụng	
162	11	440	287.0	287.0	287.0				LUC	Lê Thị Còm		Lê Thị Còm	Chủ sử dụng	
163	11	441	106.0	106.0	106.0				LUC	Lê Văn Côn		Lê Thế Côn	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-
164	11	442	341.0	341.0	341.0				LUC	Bùi Văn Ước		Bùi Văn Ước	Chủ sử dụng	
165	11	469	266.0	266.0	266.0				LUC	Nguyễn Văn Biên		Nguyễn Văn Biên	Chủ sử dụng	
166	11	468	456.0	456.0	456.0				LUC	Bùi Văn Cư		Bùi Văn Cư	Chủ sử dụng	
167	11	478	163.0	163.0	163.0				LUC	Bùi Văn Vững	Đã mất	Bùi Văn Khánh	Con trai	
168	11	480	129.0	129.0	129.0				LUC	Bùi Văn Ngà		Bùi Văn Ngà	Chủ sử dụng	
169	11	479	312.0	312.0	312.0				LUC	Ngô Quang Văn		Ngô Quang Văn	Chủ sử dụng	
170	11	506	208.0	208.0	208.0				LUC	Bùi Thị Muông		Bùi Thị Muông	Chủ sử dụng	

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất			Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	
171	11	505	297.0	297.0	297.0				LUC	Ngô Văn Hào		Ngô Văn Hào	Chủ sử dụng	
172	11	524	359.0	359.0	359.0				LUC	Đình Văn Thắng	Đã mất	Lê Thị Sáu	Vợ	
173	11	525	362.0	362.0	362.0				LUC	Hồ Văn Ngoãn		Hồ Văn Ngoãn	Chủ sử dụng	
174	11	548	249.0	249.0	249.0				LUC	Ngô Văn Thân		Ngô Văn Thân	Chủ sử dụng	
175	11	547	74.0	74.0	74.0				LUC	Bùi Thị Huệ		Bùi Thị Huệ	Chủ sử dụng	
176	11	546	231.0	231.0	231.0				LUC	Bùi Thị Toa		Bùi Thị Toa	Chủ sử dụng	
177	11	560	291.0	291.0	291.0				LUC	Đình Văn Nam		Đình Hồng Nam	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-
178	11	561	534.0	534.0	534.0				LUC	Hồ Văn Đoan		Hồ Công Đoan	Chủ sử dụng	
180	11	593	478.0	478.0	478.0				LUC	Bùi Văn Áp		Bùi Văn Áp	Chủ sử dụng	
181	11	594	408.0	408.0	408.0				LUC	Đình Văn Khoát	Đã mất	Lê Thị Dung	Con dâu	
182	11	598	420.0	420.0	420.0				LUC	Ngô Văn Tuấn		Ngô Văn Tuấn	Chủ sử dụng	
183	11	438	314.0	314.0	314.0				LUC	Lê Văn Kính		Lê Văn Kính	Chủ sử dụng	
184	11	439	366.0	366.0	366.0				LUC	Lương Thị Kim		Lương Thị Ánh Kim	Chủ sử dụng	Thay đổi thông tin về tên đệm
185	11	473	128.0	128.0	128.0				LUC	Đình Văn Miền	Đã mất	Đình Thị Xoái		
186	11	471	62.0	62.0	62.0				LUC	Đông Thị Nguyên	Đã mất	Lê Văn Tuyên	Con trai	
187	11	472	279.0	279.0	279.0				LUC	Lê Thị Mận		Lê Thị Mận	Chủ sử dụng	
188	11	470	198.0	198.0	198.0				LUC	Bùi Văn Diệm	Đã mất	Bùi Văn Bằng		
189	11	477	618.0	618.0	618.0				LUC	Lê Thị Châm		Lê Thị Châm	Chủ sử dụng	
190	11	508	200.0	200.0	200.0				LUC	Bùi Văn Mẽ	Đã mất	Đình Thị Hà	Vợ	
191	11	507	286.0	286.0	286.0				LUC	Đông Văn Hiền	Đã mất	Lê Thị Hòe	Vợ	
192	11	520	392.0	392.0	392.0				LUC	Bùi Đức Tự	Đã mất	Nguyễn Thị Ngừng	Vợ	
194	11	522	59.0	59.0	59.0				LUC	Đình Văn Tuyết	Đã mất	Lương Thị Huyền	Vợ	
195	11	523	59.0	59.0	59.0				LUC	Đình Thị Soài		Đình Thị Xoái	Chủ sử dụng	
196	11	550	358.0	358.0	358.0				LUC	Đình Văn Nguyễn		Đình Văn Nguyễn	Chủ sử dụng	
197	11	549	296.0	296.0	296.0				LUC	Đình Văn Hiền		Đình Văn Hiền	Chủ sử dụng	
198	11	555	213.0	213.0	213.0				LUC	Lương Thị Núi		Lương Thị Núi	Chủ sử dụng	
199	11	556	237.0	237.0	237.0				LUC	Đình Văn Miền		Đình Thị Xoái		
200	11	557	58.0	58.0	58.0				LUC	Lê Văn Kính		Lê Văn Kính	Chủ sử dụng	
203	11	585	151.0	151.0	151.0				LUC	Lê Văn Trọng		Lê Văn Trọng	Chủ sử dụng	
204	11	584	287.0	287.0	287.0				LUC	Đình Văn Nguyên		Đình Văn Nguyên	Chủ sử dụng	
205	11	583	242.0	242.0	242.0				LUC	Đình Thị Ngát		Đình Thị Ngát	Chủ sử dụng	
208	11	592	376.0	376.0	376.0				LUC	Đình Văn Hồng	Đã mất	Lê Thị Hiền	Vợ	
209	11	600	316.0	316.0	316.0				LUC	Phạm Văn Vũ	Đã mất	Phạm Văn Đông	Con trai	
211	11	603	304.0	304.0	304.0				LUC	Đình Thị Bít		Đình Thị Bít	Chủ sử dụng	
212	11	474	468.0	468.0	468.0				LUC	Bùi Văn Hương		Bùi Văn Hương	Chủ sử dụng	
213	11	514	376.0	376.0	376.0				LUC	Nguyễn Văn Thuý		Nguyễn Văn Thuý	Chủ sử dụng	
214	11	515	81.0	81.0	81.0				LUC	Đình Văn Nguyên		Đình Văn Nguyên	Chủ sử dụng	

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất			Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	
216	11	511	87.0	87.0	87.0				LUC	Đinh Thị Phàn		Đinh Thị Phàn	Chủ sử dụng	
217	11	512	52.0	52.0	52.0				LUC	Bùi Văn Vê	Đã mất	Bùi Văn Đước	Con trai	
219	11	509	54.0	54.0	54.0				LUC	Ngô Văn Luyện	Đã mất	Đông Thị Pha	Vợ	
220	11	516	73.0	73.0	73.0				LUC	Đinh Thị Văn		Đinh Thị Văn	Chủ sử dụng	
221	11	517	207.0	207.0	207.0				LUC	Bùi Thị Huệ		Bùi Thị Huệ	Chủ sử dụng	
222	11	518	162.0	162.0	162.0				LUC	Đinh Văn Nam		Đinh Hồng Nam	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-
223	11	519	129.0	129.0	129.0				LUC	Ngô Văn Lâm		Ngô Văn Lâm	Chủ sử dụng	
224	11	553	249.0	249.0	249.0				LUC	Lê Thị Liên		Lê Thị Liên	Chủ sử dụng	
226	11	551	250.0	250.0	250.0				LUC	Lê Thị Nước		Lê Thị Nước	Chủ sử dụng	
228	11	587	187.0	187.0	187.0				LUC	Đinh Văn Thắng	Đã mất	Lê Thị Sáu	Vợ	
229	11	586	394.0	394.0	394.0				LUC	Bùi Văn Áp		Bùi Văn Áp	Chủ sử dụng	
230	11	588	424.0	424.0	424.0				LUC	Hồ Văn Đoan				
231	11	589	415.0	415.0	415.0				LUC	Bùi Văn Cư		Bùi Văn Cư	Chủ sử dụng	
232	11	601	608.0	608.0	608.0				LUC	Bùi Văn Vững	Đã mất	Bùi Văn Khánh	Con trai	
233	11	602	355.0	355.0	355.0				LUC	Bùi Thị Tán		Bùi Thị Tán	Chủ sử dụng	
234	11	437	420.0	420.0	420.0				LUC					
235	11	475	60.0	60.0	60.0				DNL					
236	12	179	246.0	246.0	109.0	137.0			LUC	Đinh Thị Miến		Đinh Thị Miến	Chủ sử dụng	
237	12	191	189.0	189.0	113.0	76.0			LUC	Cao Văn Thước	Đã mất	Cao Xuân Phú	Con trai	
238	12	192	186.0	186.0	112.0	74.0			LUC	Cao Văn Thước	Đã mất	Cao Xuân Phú	Con trai	
239	12	193	243.0	243.0	147.0	96.0			LUC	Phạm Thị Ba	Đã mất	Ngô Văn Hiền	Con trai	
240	12	196	250.0	250.0	151.0	99.0			LUC	Đông Văn Hương	Đã mất	Đông Thị Nho	Con gái	
241	12	195	186.0	186.0	119.0	67.0			LUC	Lương Thị Lụa		Lương Thị Lụa	Chủ sử dụng	
244	12	207	248.0	248.0	155.0	93.0			LUC	Ngô Thị Quyên		Ngô Thị Quyên	Chủ sử dụng	
245	12	208	212.0	212.0	134.0	78.0			LUC	Nguyễn Văn Sáng		Nguyễn Văn Sáng	Chủ sử dụng	
246	12	211	229.0	229.0	144.0	85.0			LUC	Phạm Thị Thi		Phạm Thị Thi	Chủ sử dụng	
247	12	210	269.0	269.0	168.0	101.0			LUC	Lê Văn Chững	Đã mất	Phạm Thị Tinh	Vợ	
248	12	209	184.0	184.0	117.0	67.0			LUC	Lương Thị Thời		Lương Thị Thời	Chủ sử dụng	
249	12	224	195.0	195.0	123.0	72.0			LUC	Ngô Thị Nga		Ngô Thị Ngô	Chủ sử dụng	
252	12	227	277.0	277.0	159.0	118.0			LUC	Ngô Văn Ngoạn	Đã mất	Ngô Văn Ngọc	Con trai	
253	12	230	234.0	234.0	138.0	96.0			LUC	Bùi Thị Phơ		Bùi Thị Phơ	Chủ sử dụng	
254	12	229	337.0	337.0	193.0	144.0			LUC	Ngô Thị Khăng	Đã mất	Phạm Văn Hanh	Con trai	
255	12	246	290.0	290.0	166.0	124.0			LUC	Ngô Văn Khương		Ngô Văn Khương	Chủ sử dụng	
256	12	247	354.0	354.0	201.0	153.0			LUC	Ngô Văn Khang		Ngô Văn Khang	Chủ sử dụng	
257	12	249	354.0	354.0	198.0	156.0			LUC	Ngô Văn Định		Ngô Văn Định	Chủ sử dụng	
258	12	248	207.0	207.0	115.0	92.0			LUC	Ngô Văn Khánh		Ngô Văn Khánh	Chủ sử dụng	
259	12	262	197.0	197.0	111.0	86.0			LUC	Bùi Văn Bằng	Đã mất	Cao Thị Hưng	Vợ	
260	12	263	221.0	221.0	125.0	96.0			LUC	Ngô Văn Mịch		Ngô Văn Mịch	Chủ sử dụng	
261	12	264	675.0	675.0	339.0	336.0			LUC	Ngô Văn Sinh	Đã mất	Ngô Văn Khang	Con trai	
262	12	245	398.0	398.0	398.0				LUC	Lê Văn Nhỡ		Lê Văn Nhỡ	Chủ sử dụng	
263	12	251	191.0	191.0	191.0				LUC	Đông Văn Thiêng		Đông Quang Thiêng	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất			Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	
264	12	250	264.0	264.0	264.0				LUC	Cao Thanh Bằng		Cao Thanh Bằng	Chủ sử dụng	
265	12	259	354.0	354.0	354.0				LUC	Ngô Thị Minh		Ngô Thị Minh	Chủ sử dụng	
266	12	260	226.0	226.0	226.0				LUC	Ngô Văn Bột		Ngô Văn Bột	Chủ sử dụng	
267	12	261	194.0	194.0	194.0				LUC	Đồng Thị Lâm		Đồng Thị Lâm	Chủ sử dụng	
268	12	232	186.0	186.0	186.0				LUC	Ngô Thị Minh		Ngô Thị Minh	Chủ sử dụng	
269	12	233	270.0	270.0	270.0				LUC	Ngô Văn Khánh		Ngô Văn Khánh	Chủ sử dụng	
270	12	244	241.0	241.0	241.0				LUC	Ngô Thị Nức		Ngô Thị Nức	Chủ sử dụng	
271	12	265	258.0	258.0	258.0				LUC	Ngô Văn Bột		Ngô Văn Bột	Chủ sử dụng	
272	12	266	240.0	240.0	240.0				LUC	Ngô Thị Chung		Ngô Thị Chung	Chủ sử dụng	
273	12	267	207.0	207.0	207.0				LUC	Lê Văn Trung		Lê Quang Trung	Chủ sử dụng	Sửa lại thông tin theo báo cáo số 14/BC-
274	12	175	622.0	622.0	620.0	2.0			LUC	Lê Văn Ngọc	Đã mất	Cao Thị Oanh	Vợ	
275	12	177	361.0	361.0	361.0				LUC	Đình Thị Hót	Đã mất	Ngô Văn Bột	Con trai	
276	12	181	372.0	372.0	372.0				LUC	Đình Thị Dỹ	Đã mất	CG 1: Đình Thị Nhở CG 2: Đình Thị Tới	Con gái	
277	12	180	120.0	120.0	120.0				LUC	Ngô Văn Thiện		Ngô Văn Thiện	Chủ sử dụng	
278	12	189	585.0	585.0	585.0				LUC	Ngô Văn Ngân		Ngô Thanh Ngân	Chủ sử dụng	
280	12	197	364.0	364.0	364.0				LUC	Bùi Thị Phơ		Bùi Thị Phơ	Chủ sử dụng	
281	12	204	376.0	376.0	376.0				LUC	Đình Thị Đào	Đã mất	Nguyễn Văn Sơn	Con trai	
283	12	213	423.0	423.0	423.0				LUC	Ngô Thị Thơm		Ngô Thị Thơm	Chủ sử dụng	
285	12	184	363.0	363.0	363.0				LUC	Phạm Văn Bi	Đã mất	Phạm Văn Bắc	Con trai	
287	12	182	248.0	248.0	248.0				LUC	Lương Thị Khéo		Lương Thị Khéo	Chủ sử dụng	
288	12	185	252.0	252.0	252.0				LUC	Lê Thị Hạnh	Ủy quyền	Đông Văn Khoa	Con trai	
289	12	186	188.0	188.0	188.0				LUC	Phạm Văn Thô	Đã mất	Phạm Trọng Sơ	Con trai	
290	12	187	364.0	364.0	364.0				LUC	Phạm Văn Sơ		Phạm Trọng Sơ	Chủ sử dụng	
291	12	188	224.0	224.0	224.0				LUC	Đông Văn Thắng	Đã mất	Nguyễn Thị Cán	Vợ	
293	12	199	354.0	354.0	354.0				LUC	Bùi Thị Luận		Bùi Thị Luận	Chủ sử dụng	
294	12	198	394.0	394.0	394.0				LUC	Lê Thị Hoa		Lê Thị Hoa	Chủ sử dụng	
296	12	202	237.0	237.0	237.0				LUC	Đông Văn Chiến		Đông Văn Chiến	Chủ sử dụng	
298	12	217	188.0	188.0	188.0				LUC	Đình Thị Mùi		Đình Thị Mùi	Chủ sử dụng	
299	12	216	215.0	215.0	215.0				LUC	Nguyễn Thị Bám	Đã mất	Cao Thanh Tuấn	Con trai	
300	12	214	251.0	251.0	251.0				LUC	Lê Thị Tòng	Đã mất	Lê Văn Thường	Con trai	
301	12	215	197.0	197.0	197.0				LUC	Cao Thị Loan		Cao Thị Loan	Chủ sử dụng	
302	12	219	269.0	269.0	269.0				LUC	Lê Văn Đạn	Đã mất	Lê Văn Chính	Con trai	
304	12	221	257.0	257.0	257.0				LUC	Lê Văn Cương		Lê Xuân Cương	Chủ sử dụng	
305	12	222	368.0	368.0	368.0				LUC	Ngô Anh Phương	Đi nước ngoài	Ngô Văn Khang	Ủy quyền	
306	12	236	244.0	244.0	244.0				LUC	Định Thị Hoà		Định Thị Hoà	Chủ sử dụng	
307	12	235	241.0	241.0	241.0				LUC	Nguyễn Thị Huệ	Đã mất	Lê Khắc Y	Con trai	
309	12	241	242.0	242.0	242.0				LUC	Ngô Bá Thắm				Chưa có TT
310	12	242	367.0	367.0	367.0				LUC	Phạm Thị Ngọ		Phạm Thị Ngọ	Chủ sử dụng	
312	12	255	364.0	364.0	364.0				LUC	Lê Văn Dương		Lê Văn Dương	Chủ sử dụng	
313	12	253	255.0	255.0	255.0				LUC	Lê Văn Dạn	Đã mất	Lương Thị Nhự	Vợ	

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất			Ghi chú
					Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	
314	12	252	194.0	194.0	194.0				LUC	Lê Quang Hoà		Lê Quang Hoà	Chủ sử dụng	
316	12	257	353.0	353.0	353.0				LUC	Bùi Văn Tâm	Đã mất	Bùi Thị Sự	Con gái	
317	12	270	373.0	373.0	373.0				LUC	Cao Thanh Bằng		Cao Thanh Bằng	Chủ sử dụng	
318	12	269	365.0	365.0	365.0				LUC	Ngô Văn Hoa		Ngô Văn Hoa	Chủ sử dụng	
319	12	268	400.0	400.0	400.0				LUC	Lê Văn Nhỡ		Lê Văn Nhỡ	Chủ sử dụng	
320	12	178	2,155.0	634.0	634.0			1,521.0	NTS					
321	12	223	711.0	711.0	711.0				NTS					
322	12	231	8.0	8.0	8.0				DTL					
323	12	258	18.0	18.0	18.0				DTL					
324	12	271	119.0	119.0	119.0				NTS					
325	12	272	2,841.0	2,841.0	2,476.0			365.0	BHK					
326	12	240	532.0	532.0	532.0				BHK					
328	12	238	82.4	82.4	82.4				ODT					
329	12	237	82.4	82.4	82.4				ODT					
330	12	239	82.4	82.4	82.4				ODT					
332	12	218	650.0	546.0	546.0			104.0	DTL					
334	11	387	142.0	142.0	142.0				DGT					
335	11	388	114.0	114.0	114.0				DTL					
336	11	392	72.1	72.1	72.1				DGT					
338	11	494	1,050.0	542.0	542.0			508.0	DTL					
327	11	373	4,574.0	4,302.0	4,302.0				DTL					
Tổng cộng			83,171.3	80,766.3	77,886.3	2,515.0	365.0	2,133.0						

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng: **80,766.3** m2

Trong đó:

* Diện tích thực hiện dự án: **77,886.3** m2

* Diện tích phụ cận: **2,515.0** m2

* Diện tích mở rộng đường: **365.0** m2

Gồm các loại đất:

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): **69,878.0** m2

- Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK): **3,373.0** m2

- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): **1,464.0** m2

- Đất ở đô thị (ODT): **247.2** m2

- Đất thủy lợi (DTL): **5,530.0** m2

- Đất giao thông (DGT): **214.1** m2

- Đất năng lượng (DNL): **60.0** m2

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT

Tên dự án: Khu dân cư đô thị Đồng Niên, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)

Địa điểm: Phường Việt Hoà, thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Việt Hòa)

STT	Khu	Diện tích cấp GCNQSD đất năm 1998						Trích lục thu hồi đất từ 01-2019				Trong đó				Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất					
		Số TT trong sổ	Tờ số	Số thửa	Diện tích (m2)	DT thu hồi dự án khác (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)	Diện tích còn lại (m2)			Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	Địa chỉ	CCCD	Số điện thoại
1	7	70/12	11a	56/1	152.0		152.0	11	364	412.0	412.0	412.0				LUC	Đồng Văn Hoà		Đồng Văn Hoà	Chủ sử dụng	Số 5, Ngách 26, Ngõ 16, phố Đa Cầm	0300.6500.4843	0389.163.664
2	7	116/12	11a	56/2	483.0		483.0	11	365	483.0	483.0	483.0				LUC	Lương Văn Bì		Lương Văn Bì	Chủ sử dụng	Số 1, Ngõ 182, phố Đồng Niên	0300.4000.5415	0947.316.659
4	7	61/12	11a	56/4	72.0		72.0	11	605	72.0	72.0	72.0				LUC	Lương Thị Bo		Lương Thị Bo	Chủ sử dụng	Số 173, phố Đồng Niên	0301.5201.2949	0975.424.673
5	7	53/12	11a	56/5	416.0		416.0	11	383	416.0	416.0	416.0				LUC	Lương Thị Hào		Lương Thị Hào	Chủ sử dụng	Số 182, phố Đồng Niên	0301.4901.0376	0328.716.239
6	7	63/12	11a	56/6	200.0		200.0	11	384	200.0	200.0	200.0				LUC	Lương Văn Thanh		Lương Văn Thanh	Chủ sử dụng	Số 11/3/168, phố Đồng Niên	0300.6601.3165	0818.016.758
7	7	52/12	11a	56/7	384.0		384.0	11	386	384.0	384.0	384.0				LUC	Lê Thị Bửu		Lê Thị Bửu	Chủ sử dụng	Số 04, ngõ 161, phố Đồng Niên	0301.4300.0474	0355.825.285
8	7	59/12	11a	56/8	245.0		245.0	11	385	245.0	245.0	245.0				LUC	Lương Văn Năm		Lương Văn Năm	Chủ sử dụng	Số 1/217, phố Đồng Niên	0300.6800.1907	0397.508.470
9	7	58/12	11a	56/9	63.0		63.0	11	416	63.0	63.0	63.0				LUC	Lương Văn Tư	Đang ở nước ngoài	Lương Thị Hương	Con gái	Số 5/217 , phố Đồng Niên	0301.9400.0904	0941.455.555
10	7	56/12	11a	56/10	214.0		214.0	11	417	214.0	214.0	214.0				LUC	Lê Thị Diệu	Đã mất	Lương Văn Thỏ	Chồng	Số 166, phố Đồng Niên	0300.3100.2412	0328.951.975
11	7	100/12	11a	56/11	621.0		621.0	11	419	621.0	621.0	621.0				LUC	Cao Thị Tuồng		Cao Thị Tuồng	Chủ sử dụng	Số 16, ngõ 16, phố Đa Cầm	0301.4000.0527	0989.747.108
13	7	73/12	11a	57/1	220.0		220.0	11	362	252.0	252.0	252.0				LUC	Vũ Thị Biện		Vũ Thị Vượng	Chủ sử dụng	Khu 6		
14	7	39/12	11a	57/2	164.0		164.0	11	363	190.0	190.0	190.0				LUC	Đồng Thị Vét	Đã mất	Cao Văn Học	Con trai	Số 172, phố Đồng Niên	0300.9001.4889	0357.889.333
16	7	32/12	11a	57/4	226.0		226.0	11	367	230.0	230.0	230.0				LUC	Đồng Văn Đùng		Đồng Văn Đùng	Chủ sử dụng	Số 12, phố Đa Cầm	0300.6301.6890	0343.649.108
17	7	29/12	11a	57/5	413.0		413.0	11	381	431.0	431.0	431.0				LUC	Lê Thừa Giao	Đã mất	Lê Duy Thúc	Con trai	Số 4, phố Đa Cầm	0300.7200.7072	0396.914.225
18	7	80/12	11a	57/6	245.0		245.0	11	382	256.0	256.0	256.0				LUC	Lê Thị Mịch		Lê Thị Mịch	Chủ sử dụng	Số 180, phố Đồng Niên	0301.4600.7163	0794.120.268
19	7	83/12	11a	57/7	316.0		316.0	11	391	330.0	330.0	330.0				LUC	Cao Thị Thoa		Cao Thị Thoa	Chủ sử dụng	Số 10, ngách 3, ngõ 168, phố Đồng Niên	0301.5401.1047	0335.111.780
20	7	86/12	11a	57/8	140.0		140.0	11	390	168.0	168.0	168.0				LUC	Đình Văn Hoà		Đình Văn Hoà	Chủ sử dụng	Số 183, phố Đồng Niên	0300.6000.6183	0378.602.954
22	7	85/12	11a	57/10	273.0		273.0	11	412	277.0	277.0	277.0				LUC	Ngô Thị Xạ		Ngô Thị Xạ	Chủ sử dụng	Số 201, phố Đồng Niên	0301.6200.3247	0389.164.087
23	7	78/12	11a	57/11	180.0		180.0	11	413	184.0	184.0	184.0				LUC	Lê Thị Muôn		Lê Thị Muôn	Chủ sử dụng	Số 30, ngách 3, ngõ 168, phố Đồng Niên	0301.6001.5824	0353.002.823 0358.444.254
24	7	39/12	11a	57/12	68.0		68.0	11	414	68.0	68.0	68.0				LUC	Đồng Thị Vét	Đã mất	Cao Văn Học	Con trai	Số 172, phố Đồng Niên	0300.9001.4889	0357.889.333
26	7	82/12	11a	57/14	519.0		519.0	11	420	551.0	551.0	551.0				LUC	Lê Duy Kiên		Lê Duy Kiên	Chủ sử dụng	Số 204, phố Đồng Niên	0300.5400.7966	0944.139.720
27	7	106/12	11a	57/15	260.0		260.0	11	457	303.0	303.0	284.0	19.0			LUC	Nguyễn Văn Lâm		Nguyễn Văn Lâm	Chủ sử dụng	Số 3, phố Đa Cầm	0300.6501.3597	0347.518.947
28	7	68/12	11a	58/1	174.0		174.0	11	371	212.0	212.0	212.0				LUC	Lương Văn Đồng		Lương Tiên Đồng	Chủ sử dụng	Số 24, ngách 3, ngõ 168, phố Đồng Niên	0300.6800.7014	0348.180.429
29	7	93/12	11a	58/2	164.0		164.0	11	370	182.0	182.0	182.0				LUC	Đồng Văn Nghi		Đồng Văn Nghi	Chủ sử dụng	Số 16, ngách 3, ngõ 168, phố Đồng Niên	0300.5000.0351	0945.385.665 0392.476.264
30	7	35/12	11a	58/3	171.0		171.0	11	369	172.0	172.0	172.0				LUC	Lê Văn Hùng		Lê Văn Hùng	Chủ sử dụng	Số 212, phố Đồng Niên	0300.6901.4393	0355.785.187
31	7	34/12	11a	58/4	437.0		437.0	11	378	437.0	437.0	437.0				LUC	Lê Văn Phích		Lê Văn Phích	Chủ sử dụng	Số 141, phố Đồng Niên	0300.4100.0606	0360.885.164
32	7	33/12	11a	58/5	126.0		126.0	11	379	174.0	174.0	174.0				LUC	Lê Văn Toàn	Đã mất	Lê Văn Phích	Con trai	Số 141, phố Đồng Niên	0300.4100.0606	0360.885.164
33	7	18/12	11a	58/6	219.0		219.0	11	380	229.0	229.0	229.0				LUC	Lê Văn Doan	Đã mất	Lê Văn Luân	Con trai	Số 14, ngõ 16, phố Đa Cầm	0300.6100.8221	0382.949.807
34	7	25/12	11a	58/7	366.0		366.0	11	395	389.0	389.0	389.0				LUC	Nguyễn Thị Cầm	Đã mất	Cao Văn Báo	Con trai	Số 8/163, phố Đồng Niên	0300.7100.8099	0904.133.396
36	7	20/12	11a	58/9	79.0		79.0	11	393	83.0	83.0	83.0				LUC	Lê Thị Xoè		Lê Thị Xoè	Chủ sử dụng	Số 105, phố Đồng Niên	0301.5501.3084	0347.247.443
38	7	19/12	11a	58/11	277.0		277.0	11	411	291.0	291.0	291.0				LUC	Lê Văn Tuấn		Lê Văn Tuấn	Chủ sử dụng	Số 6, phố Đa Cầm	0300.5701.2729	0385.808.607
39	7	23/12	11a	58/12	303.0		303.0	11	422	314.0	314.0	314.0				LUC	Ngô Thị Xuân		Lương Thị Xuân	Chủ sử dụng	Số 3/168, phố Đồng Niên	0301.6201.2825	0372.804.803
42	7	24/12	11a	58/15	286.0		286.0	11	456	311.0	311.0	302.0	9.0			LUC	Lương Thị Lật	Đã mất	Bùi Thị Lan	Chủ sử dụng	Số 35, ngõ 128, phố Việt Hòa	0301.5700.2373	0374.731.367
43	7	07/12	11a	59/1	165.0		165.0	11	372	175.0	175.0	175.0				LUC	Bùi Thị Xít		Bùi Thị Xít	Chủ sử dụng	Số 2/15/16, phố Đa Cầm	0301.4900.1021	0984.100.214
44	7	119/12	11a	59/2	144.0		144.0	11	375	153.0	153.0	153.0				LUC	Lê Thị Mai		Lê Thị Mai	Chủ sử dụng	Số 30, phố Đa Cầm	0301.6401.6393	0393.890.667
45	7	90/12	11a	59/3	247.0		247.0	11	377	257.0	257.0	257.0				LUC	Ngô Thị Xuyên		Ngô Thị Xuyên	Chủ sử dụng	Số 24, ngách 3, ngõ 168, phố Đồng Niên	0301.6001.6892	0387.406.637
46	7	89/12	11a	59/3b	144.0		144.0	11	376	149.0	149.0	149.0				LUC	Bùi Văn Đạm	Đã mất	Ngô Thị Xuyên	Con dâu	Số 24, ngách 3, ngõ 168, phố Đồng Niên	0301.6001.6892	0387.406.637
47	7	96/12	11a	59/4	130.0		130.0	11	398	142.0	142.0	142.0				LUC	Lương Văn Tráng	Đã mất	Lương Văn Bộ	Con trai	Số 9, ngõ 168, phố Đồng Niên	0300.6000.7317	0913.418.766
48	7	95/12	11a	59/5	213.0		213.0	11	397	232.0	232.0	232.0				LUC	Lương Văn Diện		Lương Văn Diện	Chủ sử dụng	Số 11, ngõ 168, phố Đồng Niên	0300.5801.6436	0346.899.414
50	7	91/12	11a	59/7	500.0		500.0	11	409	521.0	521.0	521.0				LUC	Cao Thị Miến		Cao Thị Miến	Chủ sử dụng	Số 20/3/168, phố Đồng Niên	0301.5301.1272	0339.569.783
51	7	49/12	11a	59/8	518.0		518.0	11	424	534.0	534.0	534.0				LUC	Lê Miên Hiền	Đã mất	Lê Quang Thắng	Con trai	Số 145, phố Đồng Niên	0300.7500.4183	0976.085.675
52	7	47/12	11a	59/9	226.0		226.0	11	423	233.0	233.0	233.0				LUC	Bùi Thị Gái		Bùi Thị Gái	Chủ sử dụng	Số 37, phố Đa Cầm	0301.5400.0991	0972.896.556
55	7	48/12	11a	59/12	293.0		293.0	11	460	294.0	294.0	294.0				LUC	Lê Văn Hiền	Đã mất	Ngô Thị Mùi	Vợ	Số 04, ngõ 161, phố Đồng Niên	0030.1550.1429	
58	7	51/12	11a	59/15	332.0		332.0	11	490	332.0	332.0	332.0				LUC	Lê Văn Ky		Lê Khắc Ky	Chủ sử dụng	Số 01, ngõ 161, phố Đồng Niên	0300.4900.8138	0375.853.196
59	7	50/12	11a	59/16	201.0		201.0	11	491	208.0	208.0	208.0				LUC	Cao Văn Thanh		Cao Văn Thanh	Chủ sử dụng	Số 06, ngõ 169, phố Đồng Niên	0300.5401.4281	0974.036.745
61	7	111/12	11a	59/18	428.0		428.0	11	534	447.0	447.0	447.0				LUC	Bùi Văn Lầy	Đã mất	Nguyễn Thị Mìn	Vợ	Số 15, ngõ 16, phố Đa Cầm	0300.5000.7346	0982.273.881
62	7	112/12	11a	59/19	444.0		444.0	11	536	501.0	501.0	498.0	3.0			LUC	Đình Thị Đan		Đình Thị Đan	Chủ sử dụng	Khu 6		
63	7	40/12	11a	68/3	45.0		45.0	11	573	50.0	50.0	36.0	14.0			LUC	Cao Văn Trường		Cao Xuân Trường	Chủ sử dụng	Số 177, phố Đồng Niên	0300.6300.2770	0796.374.112
64	7	37/12	11a	68/4	209.0	22.00	187.0	11	572	188.0	188.0	185.0	3.0			LUC	Lê Thị Ngòi		Lê Thị Ngòi	Chủ sử dụng			
65	7	33/12	11a	68/5	256.0		256.0	11	571	265.0	265.0	249.0	16.0			LUC	Lê Văn Toàn	Đã mất	Lê Văn Phích	Con trai	Số 141, phố Đồng Niên	0300.4100.0606	0360.885.164

STT	Khu	Diện tích cấp GCNQSD đất năm 1998					Trích lục thu hồi đất từ 01-2019					Trong đó				Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất				
		Số TT trong sổ	Tờ số	Số thửa	Diện tích (m2)	DT thu hồi dự án khác (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)	Tình trạng				Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	Địa chỉ	CCCD	Số điện thoại
67	5	68/8	11a	60/2	278.0		278.0	11	401	300.0	300.0	300.0			LUC	Nguyễn Thị An		Nguyễn Thị An	Chủ sử dụng	Số 134, phố Việt Hòa	0301.3700.3907	Con trai: 0975.235.216	
68	5	82/8	11a	60/3	154.0		154.0	11	400	155.0	155.0	155.0			LUC	Ngô Văn Nộn	Đã mất	Lương Thị Xà		Số 303, phố Nguyễn Thị Duệ	0301.5701.1560	Con trai Chiến: 0856.845.468	
69	5	83/8	11a	60/4	286.0		286.0	11	399	340.0	340.0	340.0			LUC	Nguyễn Thị Gái		Nguyễn Thị Gái	Chủ sử dụng	Số 11, ngõ 101, phố Việt Hòa	0301.3500.3643	Con trai Thanh: 0989.758.517	
70	5	86/8	11a	60/5	167.0		167.0	11	405	170.0	170.0	170.0			LUC	Hồ Văn Thóc		Hồ Xuân Thóc	Chủ sử dụng	Số 7/101, Phố Đồng Niên	0300.5500.4610	0962.874.762	
71	5	78/8	11a	60/6	202.0		202.0	11	406	204.0	204.0	204.0			LUC	Cao Văn Quế		Cao Văn Quế	Chủ sử dụng	Số 216, phố Nguyễn Thị Duệ	0300.6100.5663	0967.410.128	
72	5	79/8	11a	60/7	192.0		192.0	11	407	200.0	200.0	200.0			LUC	Phạm Thị Lan		Phạm Thị Lan	Chủ sử dụng	Số 26, phố Văn	0301.5701.7186	0877.228.739	
73	5	81/8	11a	60/8	183.0		183.0	11	408	195.0	195.0	195.0			LUC	Ngô Văn Lực		Ngô Văn Lực	Chủ sử dụng				
74	5	76/8	11a	60/9	308.0		308.0	11	427	325.0	325.0	325.0			LUC	Nguyễn Thị Thu	Đã mất	Ngô Văn Hiền	Con trai	Số 9, ngõ 82, phố Việt Hòa	Không cung cấp thông tin CCCD.	0985.299.962	
75	5	77/8	11a	60/10	75.0		75.0	11	426	79.0	79.0	79.0			LUC	Ngô Văn Thuận	Đã mất	Phạm Thị Miên	Vợ	Số 94, phố Việt Hòa	0301.5900.2463	0356.406.209	
76	5	87/8	11a	60/11	163.0		163.0	11	425	185.0	185.0	185.0			LUC	Nguyễn Văn Hoà	Đã mất	Nguyễn Thị Quế		Số 6/105, phố Đồng Niên	0301.5800.2698	0338.510.299	
77	5	88/8	11a	60/12	75.0		75.0	11	449	92.0	92.0	92.0			LUC	Nguyễn Văn Hà		Nguyễn Văn Hà	Chủ sử dụng	Số 114, phố Đồng Niên	0300.6700.4559	0375.108.886	
78	4	89/8	11a	60/13	214.0		214.0	11	450	235.0	235.0	235.0			LUC	Lê Thị Nin		Lê Thị Nin	Chủ sử dụng	Số 278, phố Việt Hòa	0301.5501.5373	Con Bach: 0904.468.982	
79	5	14/8	11a	60/14	158.0		158.0	11	451	166.0	166.0	166.0			LUC	Nguyễn Thị À		Nguyễn Thị À	Chủ sử dụng	Số 118, phố Đồng Niên	0301.3500.5260	Con dâu: 0359727886	
80	5	13/8	11a	60/15	239.0		239.0	11	452	251.0	251.0	251.0			LUC	Ngô Văn Tín	Đã mất	Nguyễn Thị Thân	Vợ	Số 81, phố Đồng Niên	0301.6301.5507	0348.037.864	
82	5	21/8	11a	60/17	147.0		147.0	11	462	156.0	156.0	156.0			LUC	Định Thị Đông		Định Thị Đông	Chủ sử dụng	Số 113, phố Đỗ Ngọc Du	0301.6900.0571	0347.047.369	
83	5	22/8	11a	60/18	213.0		213.0	11	461	215.0	215.0	215.0			LUC	Ngô Thị Hanh		Ngô Thị Hanh	Chủ sử dụng	Số 120, phố Đồng Niên	0301.5600.8926	Chong: 0960.573.874	
84	5	17/8	11a	60/19	170.0		170.0	11	487	180.0	180.0	180.0			LUC	Đình Thị Tinh		Đình Thị Tinh	Chủ sử dụng	Số 26, ngõ 99, phố Nguyễn Lương Bằng	0301.5601.0516	0352.995.329	
85	5	16/8	11a	60/20	321.0		321.0	11	488	339.0	339.0	339.0			LUC	Đình Thị Thân		Đình Thị Thân	Chủ sử dụng	Số 2/122, phố Đồng Niên	0301.3300.5795	Con trai Chien: 0985.545.097	
86	5	15/8	11a	60/21	206.0		206.0	11	489	206.0	206.0	206.0			LUC	Ngô Thị Biêng		Ngô Thị Biêng	Chủ sử dụng	Số 6, khu 114, đường Nguyễn Lương Bằng	0301.5600.2039	0972.289.466	
87	5	19/8	11a	60/22	450.0		450.0	11	497	482.0	482.0	482.0			LUC	Lê Văn Lồng	Đã mất	Lê Văn Chính	Con trai		0300.7000.8459	0972.925.302	
88	5	98/8	11a	60/23	162.0		162.0	11	496	175.0	175.0	175.0			LUC	Đình Thị Thuận		Đình Thị Thuận	Chủ sử dụng	Số 12/34, phố Văn	0301.5801.4012	0377.026.528	
89	5	92/8	11a	60/24	370.0		370.0	11	532	394.0	394.0	394.0			LUC	Định Thị Thi	Đã mất	Đồng Thị Lương	Con dâu	Số 2/102, phố Đồng Niên	0301.5800.5579	Con trai B.Lương: 0971.131.986	
90	5	99/8	11a	60/25	199.0		199.0	11	533	199.0	199.0	199.0			LUC	Đồng Văn Thanh	Đã mất	Ngô Thị Mai	Vợ	Số 8/101, phố Đồng Niên	0271.8200.2849	0972.981.816	
91	5	100/8	11a	60/26	160.0		160.0	11	540	161.0	161.0	161.0			LUC	Đồng Văn Thành		Đồng Văn Thành	Chủ sử dụng	Số 6/101, phố Đồng Niên	0300.6801.6627	0968.211.738	
92	5	90/8	11a	60/27	250.0		250.0	11	539	274.0	274.0	274.0			LUC	Bùi Văn Tháo		Bùi Văn Tháo	Chủ sử dụng	Số 2/2/102, phố Đồng Niên	0300.5801.4477	0384.804.584	
93	5	101/8	11a	60/28	206.0		206.0	11	538	207.0	207.0	207.0			LUC	Nguyễn Văn Sáng	Đã mất	Nguyễn Văn Sớm	Con trai	Số 4/101, phố Đồng Niên	0300.5800.8235	0856.572.548	
94	5	97/8	11a	60/29	167.0		167.0	11	537	169.0	169.0	168.0	1.0		LUC	Nguyễn Thị Mùi		Nguyễn Thị Mùi	Chủ sử dụng	Số 10, phố Bà Triệu	0301.5900.3000	0964.698.277	
95	5	95/8	11a	60/30	199.0		199.0	11	568	199.0	199.0	198.0	1.0		LUC	Nguyễn Thị Thơm		Nguyễn Thị Thơm	Chủ sử dụng	Số 3/101, phố Đồng Niên	0301.2700.0084	Con gái Nga: 0964301580	
96	5	96/8	11a	60/31	169.0		169.0	11	569	172.0	172.0	171.0	1.0		LUC	Ngô Văn Tào		Ngô Văn Tào	Chủ sử dụng	Số 4, phố Đồng Niên	Đang làm lại CCCD	0382.926.756	
97	5	107/8	11a	60/32	82.0		82.0	11	570	83.0	83.0	83.0			LUC	Nguyễn Duy Hưng		Nguyễn Duy Hưng	Chủ sử dụng	Số 30/135, phố Đồng Niên	0420.7602.1499	Vợ: 0966046191	
99	5	104/8	11a	60/34	71.0		71.0	11	575	71.0	71.0	71.0			LUC	Phạm Văn Thuận		Phạm Văn Thuận	Chủ sử dụng	Số 7/107, phố Đồng Niên	0300.7501.2514	0353.826.115	
100	5	18/8	11a	60/35	220.0		220.0	11	574	220.0	220.0	220.0			LUC	Nguyễn Văn Thương		Nguyễn Văn Thương	Chủ sử dụng	Số 124, phố Đồng Niên	0300.5701.6650	0347.417.630	
102	5	84/8	11a	61/2	286.0		286.0	11	431	286.0	286.0	286.0			LUC	Bùi Văn Siêu	Đã mất	Phạm Thị Tiến	Vợ	Số 6/02/102, phố Việt Hòa	0300.5801.4477	Con trai Noi: 0934.352.974	
103	5	80/8	11a	61/3	186.0		186.0	11	430	217.0	217.0	217.0			LUC	Ngô Văn Nức	Đã mất	Lương Thị Xà		Số 303, Nguyễn Thị Duệ	0301.5701.1560	Con trai Chiến: 0856.845.468	
104	5	64/8	11a	61/4	77.0		77.0	11	429	87.0	87.0	87.0			LUC	Lương Thị Cừa		Lương Thị Cừa	Chủ sử dụng	Số 105, phố Việt Hòa	0301.5901.5072		
105	5	63/8	11a	61/5	185.0		185.0	11	428	185.0	185.0	185.0			LUC	Lương Thị Bộ		Lương Thị Bộ	Chủ sử dụng	Số 122, phố Việt Hòa	0301.3100.3089	Con trai Tien: 0985.208.528	
106	5	67/8	11a	61/6	162.0		162.0	11	446	173.0	173.0	173.0			LUC	Đồng Thị Thơm		Đồng Thị Thơm	Chủ sử dụng	Số 104, phố Việt Hòa	Không cung cấp thông tin CCCD		
107	5	75/8	11a	61/7	281.0		281.0	11	447	283.0	283.0	283.0			LUC	Hồ Văn Ngân		Hồ Xuân Ngân	Chủ sử dụng	Số 10/102, phố Việt Hòa	0300.6100.7754	0358.644.552	
108	5	66/8	11a	61/8	113.0		113.0	11	448	119.0	119.0	119.0			LUC	Đồng Văn Khanh		Đồng Văn Khanh	Chủ sử dụng	Số 106, phố Việt Hòa	0300.7100.5157	Vợ Hai: 0384.508.203	
109	5	72/8	11a	61/9	312.0		312.0	11	465	312.0	312.0	312.0			LUC	Lê Văn Thông		Lê Văn Thông	Chủ sử dụng	Số 100, phố Việt Hòa	0300.6401.6793	0366.074.987	
110	5	73/8	11a	61/10	355.0		355.0	11	464	376.0	376.0	376.0			LUC	Bùi Văn Mễ		Bùi Văn Mễ	Chủ sử dụng	Số 81/102, phố Việt Hòa	0300.5500.9640	0367.393.595	
111	5	71/8	11a	61/11	374.0		374.0	11	484	374.0	374.0	374.0			LUC	Lê Văn Đoàn		Lê Văn Đoàn	Chủ sử dụng	Số 102, phố Việt Hòa	Cơ Huyện: 030168019044	Cơ Huyện: 0982.947.521	
112	5	69/8	11a	61/12	129.0		129.0	11	485	129.0	129.0	129.0			LUC	Phạm Văn Tán	Đã mất	Nguyễn Thị Đáp	Vợ	Số 140, phố Việt Hòa	0301.6201.2208	0978.571.041	
114	5	61/8	11a	61/14	245.0		245.0	11	501	246.0	246.0	246.0			LUC	Lê Văn Phích		Lê Văn Phích		Số 141, phố Đồng Niên	0300.4100.0606	0360.885.164	
115	5	55/8	11a	61/15	230.0		230.0	11	500	232.0	232.0	232.0			LUC	Nguyễn Văn Hồng		Nguyễn Văn Hồng	Chủ sử dụng	Số 141, phố Đồng Niên	0300.4100.0606	0360.885.164	
116	5	56/8	11a	61/16	74.0		74.0	11	499	74.0	74.0	74.0			LUC	Nguyễn Văn Nam		Nguyễn Văn Nam	Chủ sử dụng	Số 4/135, phố Đồng Niên	0300.6700.3176	0371.554.527	
117	5	54/8	11a	61/17	127.0		127.0	11	498	147.0	147.0	147.0			LUC	Đình Thị Bé		Đình Thị Bé	Chủ sử dụng	Số 5, phố Đồng Niên	0301.3600.0180	Con trai Khanh: 0977.404.789	
119	5	52/8	11a	61/19	154.0		154.0	11	530	154.0	154.0	154.0			LUC	Đồng Văn Ngợi	Đã mất	Đồng Văn Nguyễn	Con trai				
121	5	53/8	11a	61/21	243.0		243.0	11	543	249.0	249.0	249.0			LUC	Bùi Thị Phìn		Bùi Thị Phìn	Chủ sử dụng	Số 6/128, phố Việt Hòa	0301.4200.3709	0395.052.728	
122	5	57/8	11a	61/22	188.0		188.0	11	542	192.0	192.0	192.0			LUC	Nguyễn Văn Đông	Đã mất	Bùi Thị Tè	Vợ	Số 20/128, phố Việt Hòa	0301.6400.1845	0346.757.128	
123	5	45/8	11a	61/23	164.0		164.0	11	541	169.0	169.0	169.0			LUC	Ngô Thị Vóc	Đã mất	Đào Thị Hồng	Con dâu	Số 11A/135, phố Đồng Niên	0301.8401.5719	0342.218.278	
124	4	46/8	11a	61/24	77.0		77.0	11	565	80.0	80.0	80.0			LUC	Nguyễn Văn Nhượng		Nguyễn Văn Nhượng	Chủ sử dụng	Số 233, phố Việt Hòa	0300.6501.6277	0333.419.005	
125	5	44/8	11a	61/25	225.0		225.0	11	566	226.0	226.0	226.0			LUC	Đồng Thị Phẩm		Đồng Thị Phẩm	Chủ sử dụng	Số 16/128, phố Việt Hòa	0301.5200.7497	0366.373.028	

STT	Khu	Diện tích cấp GCNQSD đất năm 1998					Trích lục thu hồi đất từ 01-2019					Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất				
		Số TT trong sổ	Tờ số	Số thửa	Diện tích (m2)	DT thu hồi dự án khác (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	Địa chỉ	CCCD
126	5	41/8	11a	61/26	167.0		167.0	11	606	169.0	169.0	169.0			LUC	Nguyễn Thị Tú		Nguyễn Thị Tú	Chủ sử dụng	Thôn Mạc Xa, xã Minh Tân, huyện Nam Sách	0301.5200.4128	Không dùng điện thoại
127	5	49/8	11a	61/27	249.0		249.0	11	567	252.0	252.0	252.0			LUC	Đông Văn Đỗ		Đông Văn Đỗ	Chủ sử dụng	Số 23/128, phố Việt Hòa	0300.5900.1182	0396.794.184
128	5	37/8	11a	61/28	163.0		163.0	11	578	166.0	166.0	166.0			LUC	Đình Văn Hải	Đã mất	Lê Thị Hưng	Vợ	Số 114, phố Việt Hòa	0301.5801.4634	0332.951.137
129	5	48/8	11a	61/29	428.0		428.0	11	577	428.0	428.0	428.0			LUC	Lê Thị Hui		Lê Thị Hui	Chủ sử dụng	Số 1/4, phố Việt Hòa	0301.4900.5592	0385.206.376
130	5	1/8	11a	61/30	342.0	58.00	284.0	11	597	300.0	300.0	300.0			LUC	Ngô Văn Chung	Đã mất	Ngô Văn Bình	Con trai	Số 23, phố Đồng Niên	0300.5700.1408	0399.255.364
131	5	33/8	11a	62/1	323.0		323.0	11	402	326.0	326.0	326.0			LUC	Bùi Thị Nhón		Bùi Thị Nhón	Chủ sử dụng	Số 113, phố Đồng Niên	0301.3700.0464	Con gái Tâm: 0346194611
132	5	34/8	11a	62/2	155.0		155.0	11	403	158.0	158.0	158.0			LUC	Bùi Thị Tâm		Bùi Thị Tâm	Chủ sử dụng	Số 73, phố Đồng Niên	0301.6701.3651	0346.194.611
133	5	32/8	11a	62/3	233.0		233.0	11	433	234.0	234.0	234.0			LUC	Đình Thị Chanh		Đình Thị Chanh	Chủ sử dụng	Số 29, phố Đồng Niên	0301.4300.4374	Con trai Hưng: 0303.003.500
134	5	108/8	11a	62/4	393.0		393.0	11	432	393.0	393.0	393.0			LUC	Nguyễn Văn Chức	Đã mất	Lê Thị Bày	Vợ	Số 1/129, phố Đồng Niên	0301.4300.4662	0878.761.771
135	5	28/8	11a	62/5	92.0		92.0	11	443	92.0	92.0	92.0			LUC	Nguyễn Văn Đức		Nguyễn Văn Đức	Chủ sử dụng	Số 113, phố Đồng Niên		0904.921.289
136	5	30/8	11a	62/6	246.0		246.0	11	444	256.0	256.0	256.0			LUC	Lê Văn Dừa		Lê Văn Dừa	Chủ sử dụng	Số 125, phố Đồng Niên	0300.6000.6326	0386.307.502
137	5	24/8	11a	62/7	409.0		409.0	11	445	419.0	419.0	419.0			LUC	Bùi Văn Thực		Bùi Ngọc Thực	Chủ sử dụng	Số 129, phố Đồng Niên	0300.5601.0021	0987.133.065
138	5	25/8	11a	62/8	411.0		411.0	11	467	433.0	433.0	433.0			LUC	Nguyễn Thị Bin		Nguyễn Thị Bin	Chủ sử dụng	Số 2/129, phố Đồng Niên	0301.4100.4563	Con dâu: 0380.914.691
139	5	31/8	11a	62/9	178.0		178.0	11	466	184.0	184.0	184.0			LUC	Hoàng Thị Hời		Hoàng Thị Hời	Chủ sử dụng	Số 10, phố Văn	0301.5500.8540	0394.699.397
140	5	35/8	11a	62/10	174.0		174.0	11	481	191.0	191.0	191.0			LUC	Phạm Văn Nhân	Đã mất	Ngô Thị Ngà	Vợ	Số 112, phố Việt Hòa	0300.6002.0721	0352.379.119
142	5	3/8	11a	62/12	276.0		276.0	11	483	276.0	276.0	276.0			LUC	Ngô Văn Bình		Ngô Văn Bình	Chủ sử dụng	Số 23, phố Đồng Niên	0300.5700.1408	0399.255.364
143	5	10/8	11a	62/13	189.0		189.0	11	504	217.0	217.0	217.0			LUC	Ngô Văn Chúc		Ngô Văn Chúc	Chủ sử dụng	Số 117, phố Đồng Niên	0300.6200.9575	0358.160.152
144	5	6/8	11a	62/14	247.0		247.0	11	503	259.0	259.0	259.0			LUC	Ngô Văn Hiệp	Đã mất	Ngô Văn Điệp	Con trai	Số 9/24, phố Văn	0300.7800.7767	0977.611.223
145	5	11/8	11a	62/15	190.0		190.0	11	502	198.0	198.0	198.0			LUC	Ngô Văn Đồng	Đã mất	Phạm Thị Láng		Số 115, phố Đồng Niên	0301.6500.3523	0364.927.296
146	5	12/8	11a	62/16	127.0		127.0	11	526	132.0	132.0	132.0			LUC	Bùi Thị Lịm	Đã mất	Ngô Văn Chúc		Số 117, phố Đồng Niên	0300.6200.9575	0358.160.152
147	5	7/8	11a	62/17	298.0		298.0	11	527	304.0	304.0	304.0			LUC	Cao Thị Khấn		Cao Thị Huyền	Chủ sử dụng	Số 11/14, phố Đồng Niên	0030.1570.0812	Chồng ông Phò: 0393.194.592
149	5	4/8	11a	62/19	325.0		325.0	11	545	325.0	325.0	325.0			LUC	Ngô Quang Hào	Đã mất	Trần Thị Vân	Vợ	Số 66, khu 8, đường Nguyễn Lương Bằng	0301.5000.4852	0366.202.479
150	5	5/8	11a	62/20	240.0		240.0	11	544	251.0	251.0	251.0			LUC	Ngô Thị Cửu		Ngô Thị Cửu	Chủ sử dụng	Số 5/24, phố Văn	0301.4300.0256	0329.825.260
151	5	1/8	11a	62/21	246.0		246.0	11	562	247.0	247.0	247.0			LUC	Ngô Văn Chung	Đã mất	Ngô Văn Bình	Con trai	Số 23, phố Đồng Niên	0300.5700.1408	0399.255.364
152	7	2/8	11a	62/22	87.0		87.0	11	563	87.0	87.0	87.0			LUC	Ngô Văn Kính		Ngô Văn Kính	Chủ sử dụng	Số 170, phố Việt Hòa	0300.6001.8515	0388.530.660
153	5	42/8	11a	62/23	316.0		316.0	11	564	327.0	327.0	327.0			LUC	Bùi Thị Thơm		Bùi Thị Thơm	Chủ sử dụng	Số 8/135, phố Đồng Niên	0301.5401.5118	0364.810.746
154	5	43/8	11a	62/24	291.0		291.0	11	581	293.0	293.0	293.0			LUC	Nguyễn Văn Bùi		Cao Văn Củng		Số 27, phố Đồng Niên	0300.6401.0491	0393.181.608
155	5	39/8	11a	62/25	349.0		349.0	11	580	358.0	358.0	358.0			LUC	Nguyễn Văn Xe		Nguyễn Văn Xe	Chủ sử dụng	Số 15, phố Việt Hòa	0300.5100.4859	0982.093.881
156	5	38/8	11a	62/26	91.0		91.0	11	579	93.0	93.0	93.0			LUC	Đình Văn Dương		Đình Văn Dương	Chủ sử dụng	Số 07, phố Đồng Niên	0300.6200.4338	Vợ Nhuận: 0385.320.370
158	5	40/8	11a	62/28	469.0	61.00	408.0	11	596	422.0	422.0	422.0			LUC	Nguyễn Văn Tám		Nguyễn Văn Tám	Chủ sử dụng	Số 12/135, phố Đồng Niên	0300.6100.8271	0986.599.162
159	5	48/9	11a	63/1	324.0		324.0	11	436	370.0	370.0	370.0			LUC	Nguyễn Thị Thềm	Đã mất	Bùi Văn Công	Con trai	Số 42, Phố Việt Hòa	0300.6800.5767	Vợ Công: 0860.190.240
160	5	4/9	11a	63/2	116.0		116.0	11	435	119.0	119.0	119.0			LUC	Lương Thị Kim		Lương Thị Ánh Kim	Chủ sử dụng	Số 20/34, phố Văn	0301.5401.3292	0772.252.213
161	5	13/9	11a	63/3	84.0		84.0	11	434	102.0	102.0	102.0			LUC	Ngô Văn Thời		Ngô Văn Thời	Chủ sử dụng	Số 15, phố Đồng Niên	0300.6400.3262	Vợ Lan: 0963.087.150
162	5	10/9	11a	63/4	287.0		287.0	11	440	287.0	287.0	287.0			LUC	Lê Thị Côm		Lê Thị Côm	Chủ sử dụng	Số 13/79 phố Việt Hòa	0301.2900.5125	Không dùng
163	5	3/9	11a	63/5	103.0		103.0	11	441	106.0	106.0	106.0			LUC	Lê Văn Côn		Lê Thế Côn	Chủ sử dụng	Số 11/24, phố Văn	0300.4900.8200	0812.388.258
164	5	2/9	11a	63/6	339.0		339.0	11	442	341.0	341.0	341.0			LUC	Bùi Văn Ước		Bùi Văn Ước	Chủ sử dụng	Số 6/34, phố Văn	0300.5200.6745	0377.453.763
165	5	8/9	11a	63/7	262.0		262.0	11	469	266.0	266.0	266.0			LUC	Nguyễn Văn Biên		Nguyễn Văn Biên	Chủ sử dụng	Số 21/79, phố Việt Hòa	0300.3300.2237	Con trai Đức: 0670.806.504
166	5	5/9	11a	63/8	435.0		435.0	11	468	456.0	456.0	456.0			LUC	Bùi Văn Cư		Bùi Văn Cư	Chủ sử dụng	Số 2/20/34, phố Văn	0300.4700.7553	0384.847.426
167	5	6/9	11a	63/9	161.0		161.0	11	478	163.0	163.0	163.0			LUC	Bùi Văn Vũng	Đã mất	Bùi Văn Khánh	Con trai	Số 28/34, phố Văn	0300.7400.7918	0971.202.889
168	5	7/9	11a	63/10	125.0		125.0	11	480	129.0	129.0	129.0			LUC	Bùi Văn Ngà		Bùi Văn Ngà	Chủ sử dụng	Số 2/34, phố Văn	0300.6200.8041	0362.452.883
169	5	14/9	11a	63/11	293.0		293.0	11	479	312.0	312.0	312.0			LUC	Ngô Quang Văn		Ngô Quang Văn	Chủ sử dụng	Số 15/79, phố Văn	0300.5801.1845	Không có
170	5	1/9	11a	63/12	204.0		204.0	11	506	208.0	208.0	208.0			LUC	Bùi Thị Muồng		Bùi Thị Muồng	Chủ sử dụng	Số 34, phố Văn	0301.5601.1831	Con trai Long: 0986.807.138
171	5	103/9	11a	63/13	294.0		294.0	11	505	297.0	297.0	297.0			LUC	Ngô Văn Hào		Ngô Văn Hào	Chủ sử dụng	Số 7, ngách 3/40, phố Việt Hòa	0300.5601.2487	0973.608.614
172	5	106/9	11a	63/14	353.0		353.0	11	524	359.0	359.0	359.0			LUC	Đình Văn Thắng	Đã mất	Lê Thị Sáu	Vợ	Số 2/88, phố Đồng Niên	0301.4200.4736	Không dùng
173	5	98/9	11a	63/15	339.0		339.0	11	525	362.0	362.0	362.0			LUC	Hồ Văn Ngoãn		Hồ Văn Ngoãn	Chủ sử dụng	Số 7/88, phố Đồng Niên	0300.5200.7259	0085.288.886
174	5	102/9	11a	63/16	246.0		246.0	11	548	249.0	249.0	249.0			LUC	Ngô Văn Thân		Ngô Văn Thân	Chủ sử dụng	Số 52, phố Đồng Niên	0300.5801.6127	0986.079.672
175	5	42/9	11a	63/17	69.0		69.0	11	547	74.0	74.0	74.0			LUC	Bùi Thị Huệ		Bùi Thị Huệ	Chủ sử dụng	Số 1/59, phố Việt Hòa	0301.5000.8070	0367.151.557
176	5	99/9	11a	63/18	212.0		212.0	11	546	231.0	231.0	231.0			LUC	Bùi Thị Toa		Bùi Thị Toa	Chủ sử dụng	Số 1/88, phố Đồng Niên	0301.4100.1186	0374.252.977
177	5	107/9	11a	63/19	281.0		281.0	11	560	291.0	291.0	291.0			LUC	Đình Văn Nam		Đình Hồng Nam	Chủ sử dụng	Số 64, phố Việt Hòa	0300.6300.1150	0356.878.338
178	5	97/9	11a	63/20	532.0		532.0	11	561	534.0	534.0	534.0			LUC	Hồ Văn Đoàn		Hồ Công Đoàn	Chủ sử dụng	Số 5/88, phố Đồng Niên	0300.3700.0223	0332.072.855
180	5	105/9	11a	63/22	458.0		458.0	11	593	478.0	478.0	478.0			LUC	Bùi Văn Ấp		Bùi Văn Ấp	Chủ sử dụng	Số 84, phố Đồng Niên	0300.4000.1153	Không dùng điện thoại
181	5	109/9	11a	63/23	356.0		356.0	11	594	408.0	408.0	408.0			LUC	Đình Văn Khoát	Đã mất	Lê Thị Dung	Con dâu	Số nhà 66, phố Việt Hòa	0300.7300.9499	0398.326.099
182	5	101/9	11a	63/24	461.0	44.00	417.0	11	598	420.0	420.0	420.0			LUC	Ngô Văn Tuấn		Ngô Văn Tuấn	Chủ sử dụng	Số 25, phố Đồng Niên		0915.916.603
183	5	88/9	11a	64/1	314.0		314.0	11	438	314.0	314.0	314.0			LUC	Lê Văn Kính		Lê Văn Kính	Chủ sử dụng	Số 2/78, phố Đồng Niên	0300.6701.0017	0904.241.227
184	5	4/9	11a	64/2	366.0		366.0	11	439	366.0	366.0	366.0			LUC	Lương Thị Kim		Lương Thị Ánh Kim	Chủ sử dụng	Số 20/34, phố Văn	0301.5401.3292	0772.252.213

STT	Khu	Diện tích cấp GCNQSD đất năm 1998					Trích lục thu hồi đất từ 01-2019					Trong đó				Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất				
		Số TT trong sổ	Tờ số	Số thửa	Diện tích (m2)	DT thu hồi dự án khác (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)	Tình trạng				Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	Địa chỉ	CCCD	Số điện thoại
185	5	89/9	11a	64/3	128.0		128.0	11	473	128.0	128.0	128.0			LUC	Đình Văn Miên	Đã mất	Đình Thị Xoái		Số 5/11, phố Đồng Niên	0301.6001.3352	0904.136.616	
186	5	82/9	11a	64/4	62.0		62.0	11	471	62.0	62.0	62.0			LUC	Đông Thị Nguyên	Đã mất	Lê Văn Tuyển	Con trai	Số 18, phố Đồng Niên	0301.7101.9653	0355.244.571	
187	5	77/9	11a	64/5	279.0		279.0	11	472	279.0	279.0	279.0			LUC	Lê Thị Mận		Lê Thị Mận	Chủ sử dụng	Số 6/40, phố Đồng Niên	0301.6200.8352	0364.735.155	
188	5	76/9	11a	64/6	198.0		198.0	11	470	198.0	198.0	198.0			LUC	Bùi Văn Diệm	Đã mất	Bùi Văn Bằng		Số 2/40, phố Đồng Niên	0300.7101.8951	0904.675.035	
189	5	81/9	11a	64/7	595.0		595.0	11	477	618.0	618.0	618.0			LUC	Lê Thị Châm		Lê Thị Châm	Chủ sử dụng	Số 88, phố Đồng Niên	0011.4401.3881	Con trai Tâm: 0971.033.348	
190	5	79/9	11a	64/8	194.0		194.0	11	508	200.0	200.0	200.0			LUC	Bùi Văn Mễ	Đã mất	Đình Thị Hà	Vợ	Số 76, phố Đồng Niên	0301.6900.4808	0398.695.974	
191	5	75/9	11a	64/9	286.0		286.0	11	507	286.0	286.0	286.0			LUC	Đông Văn Hiền	Đã mất	Lê Thị Hòa	Vợ	Số 1/25, phố Đồng Niên	0301.6200.8457	Con dâu Khang: 0383.766.838	
192	5	80/9	11a	64/10	363.0		363.0	11	520	392.0	392.0	392.0			LUC	Bùi Đức Tự	Đã mất	Nguyễn Thị Ngừng	Vợ	Số 61, phố Việt Hòa	0301.5400.4166	0978.445.264	
194	5	92/9	11a	64/12	59.0		59.0	11	522	59.0	59.0	59.0			LUC	Đình Văn Tuyết	Đã mất	Lương Thị Huyền	Vợ	Số 143, phố Cầu Đông	0301.7300.8842	0398.138.743	
195	5	90/9	11a	64/13	59.0		59.0	11	523	59.0	59.0	59.0			LUC	Đình Thị Soái		Đình Thị Xoái	Chủ sử dụng	Số 17/11, phố Đồng Niên	0301.6300.8999	0383.260.208	
196	5	93/9	11a	64/14	339.0		339.0	11	550	358.0	358.0	358.0			LUC	Đình Văn Nguyễn		Đình Văn Nguyễn	Chủ sử dụng	Số 52, phố Việt Hòa	0300.3600.5846	0387.552.655	
197	5	91/9	11a	64/15	283.0		283.0	11	549	296.0	296.0	296.0			LUC	Đình Văn Hiền		Đình Văn Hiền	Chủ sử dụng				
198	5	95/9	11a	64/16	211.0		211.0	11	555	213.0	213.0	213.0			LUC	Lương Thị Núi		Lương Thị Núi	Chủ sử dụng	Số 03, ngõ 84, phố Đồng Niên	0301.5401.5621	Con trai Khương: 0975.103.000	
199	5	89/9	11a	64/17	227.0		227.0	11	556	237.0	237.0	237.0			LUC	Đình Văn Miên		Đình Thị Xoái		Số 8/11, phố Đồng Niên	0301.6001.3352	0904.136.616	
200	5	88/9	11a	64/18	56.0		56.0	11	557	58.0	58.0	58.0			LUC	Lê Văn Kính		Lê Văn Kính	Chủ sử dụng	Số 2/78, phố Đồng Niên	0300.6701.0017	0904.241.227	
203	5	83/9	11a	64/20	151.0		151.0	11	585	151.0	151.0	151.0			LUC	Lê Văn Trọng		Lê Văn Trọng	Chủ sử dụng	Số 96, phố Đồng Niên	0300.6401.3345	0977.614.703	
204	5	94/9	11a	64/21	285.0		285.0	11	584	287.0	287.0	287.0			LUC	Đình Văn Nguyễn		Đình Văn Nguyễn	Chủ sử dụng	Số 48, phố Việt Hòa	0300.5700.2829	Vợ Mùng: 0984.036.562	
205	5	31/9	11a	64/22	234.0		234.0	11	583	242.0	242.0	242.0			LUC	Đình Thị Ngát		Đình Thị Ngát	Chủ sử dụng	Số 40, phố Đồng Niên	0301.4000.4025	Chau trai Hiếu: 0988.012.893	
208	5	19/9	11a	64/24	370.0		370.0	11	592	376.0	376.0	376.0			LUC	Đình Văn Hồng	Đã mất	Lê Thị Hiền	Vợ	Số 35, phố Đồng Niên	0301.4800.6217	Con Thuý: 0356.076.836	
209	5	20/9	11a	64/25	316.0		316.0	11	600	316.0	316.0	316.0			LUC	Phạm Văn Vũ	Đã mất	Phạm Văn Đông	Con trai	Số 42, phố Đồng Niên	0300.7501.5194	0327.689.287	
211	5	36/9	11a	64/27	339.0	43.00	296.0	11	603	304.0	304.0	304.0			LUC	Đình Thị Bít		Đình Thị Bít	Chủ sử dụng	Số 2, ngách 30, ngõ 40, Nguyễn Thị Duệ	0301.4000.1633	Con trai Trung: 0965.680.725	
212	5	121/9	11a	65/1	361.0	5.04	355.96	11	474	468.0	468.0	468.0			LUC	Bùi Văn Hương		Bùi Văn Hương	Chủ sử dụng	Số 265, phố Nguyễn Thị Duệ	0300.6701.2857	0399.417.554	
213	5	9/9	11a	65/2	376.0		376.0	11	514	376.0	376.0	376.0			LUC	Nguyễn Văn Thuý		Nguyễn Văn Thuý	Chủ sử dụng	Số 21/79, Phố Văn			
214	5	94/9	11a	65/3	57.0		57.0	11	515	81.0	81.0	81.0			LUC	Đình Văn Nguyễn		Đình Văn Nguyễn	Chủ sử dụng	Số 48, phố Việt Hòa	0300.5700.2829	Vợ Mùng: 0984.036.562	
216	5	116/9	11a	65/5	84.0		84.0	11	511	87.0	87.0	87.0			LUC	Đình Thị Phán		Đình Thị Phán	Chủ sử dụng	Số 36, phố Việt Hòa	0301.4200.6351	0989.205.647	
217	5	115/9	11a	65/6	49.0		49.0	11	512	52.0	52.0	52.0			LUC	Bùi Văn Vê	Đã mất	Bùi Văn Đước	Con trai	Số 25, phố Việt Hòa	0300.8201.9070	0986.805.044	
219	5	47/9	11a	65/8	54.0		54.0	11	509	54.0	54.0	54.0			LUC	Ngô Văn Luyện	Đã mất	Đông Thị Pha	Vợ	Số 6 ngách 140 ngõ 40, phố Việt Hòa	0301.5900.1443	0374.083.626	
220	5	41/9	11a	65/9	72.0		72.0	11	516	73.0	73.0	73.0			LUC	Đình Thị Văn		Đình Thị Văn	Chủ sử dụng	Số 33, phố Việt Hòa		0635.716.935	
221	5	42/9	11a	65/10	201.0		201.0	11	517	207.0	207.0	207.0			LUC	Bùi Thị Huệ		Bùi Thị Huệ	Chủ sử dụng	Số 1/59, phố Việt Hòa	0301.5000.8070	0367.151.557	
222	5	107/9	11a	65/11	157.0		157.0	11	518	162.0	162.0	162.0			LUC	Đình Văn Nam		Đình Hồng Nam	Chủ sử dụng	Số 64, phố Việt Hòa	0300.6300.1150	0356.878.338	
223	5	59/9	11a	65/12	126.0		126.0	11	519	129.0	129.0	129.0			LUC	Ngô Văn Lâm		Ngô Văn Lâm	Chủ sử dụng	Số 16/135, phố Đồng Niên	0300.5700.2346	Không có	
224	5	141/9	11a	65/13	214.0		214.0	11	553	249.0	249.0	249.0			LUC	Lê Thị Liên		Lê Thị Liên	Chủ sử dụng	Số 10, ngõ 40, phố Việt Hòa	0301.6800.2381	0385.707.367	
226	5	129/9	11a	65/15	234.0		234.0	11	551	250.0	250.0	250.0			LUC	Lê Thị Nước		Lê Thị Nước	Chủ sử dụng	Số 13, ngách 27 ngõ 30, phường Việt Hòa	0301.4100.4667	Con gia Lien: 0385.707.367	
228	5	106/9	11a	65/17	187.0		187.0	11	587	187.0	187.0	187.0			LUC	Đình Văn Thắng	Đã mất	Lê Thị Sáu	Vợ	Số 2/88, phố Đồng Niên	0301.4200.4736	Không dùng	
229	5	105/9	11a	65/18	375.0		375.0	11	586	394.0	394.0	394.0			LUC	Bùi Văn Áp		Bùi Văn Áp	Chủ sử dụng	Số 84, phố Đồng Niên	0300.4000.1153	Không dùng điện thoại	
230	5	97/9	11a	65/19	394.0		394.0	11	588	424.0	424.0	424.0			LUC	Hồ Văn Doan							
231	5	5/9	11a	65/20	386.0		386.0	11	589	415.0	415.0	415.0			LUC	Bùi Văn Cư		Bùi Văn Cư	Chủ sử dụng	Số 2/20/34, phố Văn	0300.4700.7553	0984.847.426	
232	5	6/9	11a	65/21	564.0		564.0	11	601	608.0	608.0	608.0			LUC	Bùi Văn Vững	Đã mất	Bùi Văn Khánh	Con trai	Số 28/34, phố Văn	0300.7400.7918	0971.202.889	
233	5	39/9	11a	65/22	379.0	53.00	326.0	11	602	355.0	355.0	355.0			LUC	Bùi Thị Tán		Bùi Thị Tán	Chủ sử dụng	Số 12 ngõ 40, phố Đồng Niên		0869.864.176	
234								11	437	420.0	420.0	420.0			LUC								
235								11	475	60.0	60.0	60.0			DNL								
236	7	35/13	12b	73/1	246.0		246.0	12	179	246.0	246.0	109.0	137.0		LUC	Đình Thị Miên		Đình Thị Miên	Chủ sử dụng	Số 9/16, phố Đa Cầm	0301.3900.2790	0373.571.241	
237	7	32/13	12b	73/2	177.0		177.0	12	191	189.0	189.0	113.0	76.0		LUC	Cao Văn Thược	Đã mất	Cao Xuân Phú	Con trai	Số 4/24, phố Văn	0300.7000.2437	0384.840.414	
238	7	32/13	12b	73/3	186.0		186.0	12	192	186.0	186.0	112.0	74.0		LUC	Cao Văn Thược	Đã mất	Cao Xuân Phú	Con trai	Số 4/24, phố Văn	0300.7000.2437	0384.840.414	
239	7	101/13	12b	73/4	237.0		237.0	12	193	243.0	243.0	147.0	96.0		LUC	Phạm Thị Ba	Đã mất	Ngô Văn Hiền	Con trai	Số 151, phố Cầu Đông	0300.6300.1283	0982.894.145	
240	7	106/13	12b	73/5	241.0		241.0	12	196	250.0	250.0	151.0	99.0		LUC	Đông Văn Hương	Đã mất	Đông Thị Nho	Con gái	Số 16, ngách 11, ngõ 128, phố Việt Hòa	0301.7600.3986	0977.359.845	
241	7	27/13	12b	73/6	173.0		173.0	12	195	186.0	186.0	119.0	67.0		LUC	Lương Thị Lụa		Lương Thị Lụa	Chủ sử dụng	Số 55/30, phố Việt Hòa	0301.5901.2144	0383.939.768	
244	7	43/13	12b	73/9	247.0		247.0	12	207	248.0	248.0	155.0	93.0		LUC	Ngô Thị Quyên		Ngô Thị Quyên	Chủ sử dụng	Số 175, phố Cầu Đông	0301.6801.2798	0363.071.877	
245	7	38/13	12b	73/10	199.0		199.0	12	208	212.0	212.0	134.0	78.0		LUC	Nguyễn Văn Sáng		Nguyễn Văn Sáng	Chủ sử dụng	Số 35 ngõ 128 phố Việt Hòa	0300.4800.1775	Vợ Lan: 0374.731.367	
246	7	72/13	12b	73/11	229.0		229.0	12	211	229.0	229.0	144.0	85.0		LUC	Phạm Thị Thi		Phạm Thị Thi	Chủ sử dụng	Số 2/137, phố Đồng Niên	0301.5701.4792	0355.802.312	
247	7	42/13	12b	73/12	261.0		261.0	12	210	269.0	269.0	168.0	101.0		LUC	Lê Văn Chưng	Đã mất	Phạm Thị Tinh	Vợ	Số 40 ngõ 137, phố Đồng Niên	0301.4000.8413	0344.684.164	
248	7	39/13	12b	73/13	182.0		182.0	12	209	184.0	184.0	117.0	67.0		LUC	Lương Thị Thời		Lương Thị Thời	Chủ sử dụng	Số 20 ngách 11 ngõ 168, phố Việt Hòa	0301.5700.4824	Không có	
249	7	40/13	12b	73/14	188.0		188.0	12	224	195.0	195.0	123.0	72.0		LUC	Ngô Thị Nga		Ngô Thị Ngó	Chủ sử dụng	Số 9/128, phố Việt Hòa	0301.6301.2928	0384.926.687	
252	7	16/13	12b	75/1	271.0		271.0	12	227	277.0	277.0	159.0	118.0		LUC	Ngô Văn Ngoạn	Đã mất	Ngô Văn Ngọc	Con trai	Số 6/159, phố Cầu Đông	0300.7100.1966	0395.186.407	
253	7	109/13	12b	75/2	215.0		215.0	12	230	234.0	234.0	138.0	96.0		LUC	Bùi Thị Phơ		Bùi Thị Phơ	Chủ sử dụng	Số 1, ngõ 159, phố Cầu Đông	0301.4000.8558	Con trai: 0372.856.342	

STT	Khu	Diện tích cấp GCNQSD đất năm 1998					Trích lục thu hồi đất từ 01-2019					Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất					
		Số TT trong sổ	Tờ số	Số thửa	Diện tích (m2)	DT thu hồi dự án khác (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)	Diện tích mở rộng đường (m2)				Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	Địa chỉ	CCCD	Số điện thoại
254	7	112/13	12b	75/3	337.0		337.0	12	229	337.0	337.0	193.0	144.0		LUC	Ngô Thị Khăng	Đã mất	Phạm Văn Hanh	Con trai	Số 33, phố Đa Cầm	0300.7400.6891	0359.749.336	
255	7	102/13	12b	75/4	290.0		290.0	12	246	290.0	290.0	166.0	124.0		LUC	Ngô Văn Khương		Ngô Văn Khương	Chủ sử dụng	Số 183, phố Cầu Đông	0300.6001.2181	0392.684.429	
256	7	1/13	12b	75/5	344.0		344.0	12	247	354.0	354.0	201.0	153.0		LUC	Ngô Văn Khang		Ngô Văn Khang	Chủ sử dụng	Số 26, phố Cầu Đông	0300.5400.4320	0366.175.386	
257	7	17/13	12b	75/6	353.0		353.0	12	249	354.0	354.0	198.0	156.0		LUC	Ngô Văn Định		Ngô Văn Định	Chủ sử dụng	Số 165, phố Cầu Đông	0300.5700.2572	Vợ: 0326.348.019	
258	7	14/13	12b	75/7	207.0		207.0	12	248	207.0	207.0	115.0	92.0		LUC	Ngô Văn Khánh		Ngô Văn Khánh	Chủ sử dụng	Số 4/159, phố Cầu Đông	0300.7300.3471	0966.476.839	
259	7	135/13	12b	75/8	197.0		197.0	12	262	197.0	197.0	111.0	86.0		LUC	Bùi Văn Bằng	Đã mất	Cao Thị Hưng	Vợ	Số 10, phố Cầu Đông	0301.7600.2874	0357.739.186	
260	7	18/13	12b	75/9	212.0		212.0	12	263	221.0	221.0	125.0	96.0		LUC	Ngô Văn Mích		Ngô Văn Mích	Chủ sử dụng	Số 24, phố Cầu Đông	0300.6300.6075	0338.826.616	
261	7	86/13	12b	75/10	562.0		562.0	12	264	675.0	675.0	339.0	336.0		LUC	Ngô Văn Sinh	Đã mất	Ngô Văn Khang	Con trai	Số 26, phố Cầu Đông	0300.5400.4320	0366.175.386	
262	7	45/13	12b	76/1	337.0		337.0	12	245	398.0	398.0	398.0			LUC	Lê Văn Nhỡ		Lê Văn Nhỡ	Chủ sử dụng	Số 125, phố Cầu Đông	0300.5200.1653	0353.735.482	
263	7	98/13	12b	76/2	180.0		180.0	12	251	191.0	191.0	191.0			LUC	Đông Văn Thiêng		Đông Văn Thiêng	Chủ sử dụng	Số 20/194 Việt Hòa	0300.6400.4642	0366.508.675	
264	7	123/13	12b	76/3	252.0		252.0	12	250	264.0	264.0	264.0			LUC	Cao Thanh Bằng		Cao Thanh Bằng	Chủ sử dụng	Số 14, phố Đa Cầm	0300.7000.6531	0395.770.389	
265	7	99/13	12b	76/4	349.0		349.0	12	259	354.0	354.0	354.0			LUC	Ngô Thị Minh		Ngô Thị Minh	Chủ sử dụng	Số 129, phố Cầu Đông	0301.5500.2736	0383.422.870	
266	7	100/13	12b	76/5	209.0		209.0	12	260	226.0	226.0	226.0			LUC	Ngô Văn Bột		Ngô Văn Bột	Chủ sử dụng	Số 45, phố Đa Cầm	0300.5800.1402	0389.359.921	
267	7	80/13	12b	76/6	186.0		186.0	12	261	194.0	194.0	194.0			LUC	Đông Thị Lâm		Đông Thị Lâm	Chủ sử dụng	Số 26/11/128, phố Việt Hòa	0301.5800.3234	0395.682.614	
268	7	99/13	12b	77/1	163.0		163.0	12	232	186.0	186.0	186.0			LUC	Ngô Thị Minh		Ngô Thị Minh	Chủ sử dụng	Số 129, phố Cầu Đông	0301.5500.2736	0383.422.870	
269	7	14/13	12b	77/2	267.0		267.0	12	233	270.0	270.0	270.0			LUC	Ngô Văn Khánh		Ngô Văn Khánh	Chủ sử dụng	Số 4/159, phố Cầu Đông	0300.7300.3471	0966.476.839	
270	7	96/13	12b	77/3	236.0		236.0	12	244	241.0	241.0	241.0			LUC	Ngô Thị Nức		Ngô Thị Nức	Chủ sử dụng	Số 8/504, phố Việt Hòa	0301.5301.1233	0393.008.703	
271	7	100/13	12b	82/1	258.0		258.0	12	265	258.0	258.0	258.0			LUC	Ngô Văn Bột		Ngô Văn Bột	Chủ sử dụng	Số 45, phố Đa Cầm	0300.5800.1402	0389.359.921	
272	7	125/13	12b	82/2	240.0		240.0	12	266	240.0	240.0	240.0			LUC	Ngô Thị Chung		Ngô Thị Chung	Chủ sử dụng	Số 17/11/128, phố Việt Hòa	0301.5701.4969	0397.172.729	
273	7	74/13	12b	82/3	207.0		207.0	12	267	207.0	207.0	207.0			LUC	Lê Văn Trung		Lê Quang Trung	Chủ sử dụng	Số 1/179, phố Cầu Đông	0300.6500.6121	0338.262.967	
274	7	69/13	12b	79/1	622.0		622.0	12	175	622.0	622.0	620.0	2.0		LUC	Lê Văn Ngọc	Đã mất	Cao Thị Oanh	Vợ	Số 34/137, phố Đồng Niên	0301.6500.5364		
275	7	78/13	12b	79/2	361.0		361.0	12	177	361.0	361.0	361.0			LUC	Đinh Thị Hót	Đã mất	Ngô Văn Bột	Con trai	Số 45, phố Đa Cầm	0300.5800.1402	0389.359.921	
276	7	93/13	12b	79/3	372.0		372.0	12	181	372.0	372.0	372.0			LUC	Đinh Thị Dỹ	Đã mất	CG 1: Đinh Thị Nhỡ CG 2: Đinh Thị Tỏi	Con gái	CG 1: Số 20, Phố cầu Đầu CG 2: Phường Bình Hàn	CG 1: 0301.5200.7434 CG 2: 0934.342.596	CG 1: 0375.828.076 CG 2: 0372.856.342	
277	7	122/13	12b	79/4	120.0		120.0	12	180	120.0	120.0	120.0			LUC	Ngô Văn Thiện		Ngô Văn Thiện	Chủ sử dụng	Số 46, phố Đa Cầm	0300.7001.8957	0365.518.467	
278	7	108/13	12b	79/4b	585.0		585.0	12	189	585.0	585.0	585.0			LUC	Ngô Văn Ngân		Ngô Thanh Ngân	Chủ sử dụng	Số 5/159, phố Cầu Đông	0300.6000.3565	0983.689.761	
280	7	109/13	12b	79/6	364.0		364.0	12	197	364.0	364.0	364.0			LUC	Bùi Thị Phơ		Bùi Thị Phơ	Chủ sử dụng	Số 1, ngõ 159, phố Cầu Đông	0301.4000.8558	Con trai: 0372.856.342	
281	7	129/13	12b	79/7	376.0		376.0	12	204	376.0	376.0	376.0			LUC	Đinh Thị Đào	Đã mất	Nguyễn Văn Sơn	Con trai	Số 4/123, phố Cầu Đông	0300.7700.7351	0356.577.108	
283	7	58/13	12b	79/9	421.0		421.0	12	213	423.0	423.0	423.0			LUC	Ngô Thị Thơm		Ngô Thị Thơm	Chủ sử dụng	Số 46/137, phố Đồng Niên	0301.5000.1120	0032.800.932	
285	7	105/13	12b	80/2	356.0		356.0	12	184	363.0	363.0	363.0			LUC	Phạm Văn Bỉ	Đã mất	Phạm Văn Bắc	Con trai	Số 14/135, phố Đồng Niên	0300.7600.3119	0385.709.699	
287	7	28/13	12b	80/4	241.0		241.0	12	182	248.0	248.0	248.0			LUC	Lương Thị Khéo		Lương Thị Khéo	Chủ sử dụng	Số 2/2/137, phố Đồng Niên	0301.6300.7259	Chồng: 0368.740.122	
288	7	49/13	12b	80/5	246.0		246.0	12	185	252.0	252.0	252.0			LUC	Lê Thị Hạnh	Ủy quyền	Đông Văn Khoa	Con trai	Số 21/128, phố Việt Hòa	0300.7801.8882	0839.372.668	
289	7	113/13	12b	80/6	188.0		188.0	12	186	188.0	188.0	188.0			LUC	Phạm Văn Thò	Đã mất	Phạm Trọng Sơ	Con trai	Số 13, phố Đồng Niên	0300.5800.1782	0935.776.070	
290	7	22/13	12b	80/7	363.0		363.0	12	187	364.0	364.0	364.0			LUC	Phạm Văn Sơ		Phạm Trọng Sơ	Chủ sử dụng	Số 13, phố Đồng Niên	0300.5800.1782	0935.776.070	
291	7	25/13	12b	80/8	224.0		224.0	12	188	224.0	224.0	224.0			LUC	Đông Văn Thắng	Đã mất	Nguyễn Thị Cầm	Vợ	Số 85, phố Cầu Đông	0301.4800.0694	0385.376.942	
293	7	20/13	12b	80/10	354.0		354.0	12	199	354.0	354.0	354.0			LUC	Bùi Thị Luận		Bùi Thị Luận	Chủ sử dụng	Số 6/137, phố Đồng Niên	0301.6700.5718	Chồng Bay: 0971.124.463	
294	7	23/13	12b	80/11	389.0		389.0	12	198	394.0	394.0	394.0			LUC	Lê Thị Hoa		Lê Thị Hoa	Chủ sử dụng	Số 6/11/128, phố Việt Hòa	0301.5000.3204	0348.740.886	
296	7	73/13	12b	80/13	230.0		230.0	12	202	237.0	237.0	237.0			LUC	Đông Văn Chiến		Đông Văn Chiến	Chủ sử dụng	Số 87, phố Cầu Đông	0300.6100.9842	0335.429.603	
298	7	94/13	12b	80/15	187.0		187.0	12	217	188.0	188.0	188.0			LUC	Đinh Thị Mùi		Đinh Thị Mùi	Chủ sử dụng	Số 28, phố Đa Cầm	0301.5801.6442	0326.271.530	
299	7	91/13	12b	80/16	208.0		208.0	12	216	215.0	215.0	215.0			LUC	Nguyễn Thị Bám	Đã mất	Cao Thanh Tuấn	Con trai	Số 3/31, phố Đa Cầm	0300.6300.6318	0394.662.415	
300	7	126/13	12b	80/17	251.0		251.0	12	214	251.0	251.0	251.0			LUC	Lê Thị Tông	Đã mất	Lê Văn Thường	Con trai	Số 40, phố Đa Cầm	0300.6801.5249	0917.200.395	
301	7	90/13	12b	80/18	197.0		197.0	12	215	197.0	197.0	197.0			LUC	Cao Thị Loan		Cao Thị Loan	Chủ sử dụng	Số 5/31, phố Đa Cầm	0301.6002.1917	0346.757.999	
302	7	118/13	12b	80/19	267.0		267.0	12	219	269.0	269.0	269.0			LUC	Lê Văn Đạn	Đã mất	Lê Văn Chính	Con trai	Số 137, phố Cầu Đông	0300.6401.1382		
304	7	70/13	12b	80/21	245.0		245.0	12	221	257.0	257.0	257.0			LUC	Lê Văn Cương		Lê Xuân Cương	Chủ sử dụng	Số 38, phố Đa Cầm	0300.6300.4052	0367.202.885	
305	7	128/13	12b	80/22	364.0		364.0	12	222	368.0	368.0	368.0			LUC	Ngô Anh Phương	Đi nước ngoài	Ngô Văn Khang	Ủy quyền	Số 26, phố Cầu Đông	0300.5400.4320	0366.175.386	
306	7	55/13	12b	80/23	243.0		243.0	12	236	244.0	244.0	244.0			LUC	Đinh Thị Hoà		Đinh Thị Hoà	Chủ sử dụng	Số 3/204, phố Đồng Niên	0301.5701.1721	0974.684.194	
307	7	53/13	12b	80/24	236.0		236.0	12	235	241.0	241.0	241.0			LUC	Nguyễn Thị Huệ	Đã mất	Lê Khắc Y	Con trai	Số 36, phố Đa Cầm	0300.7201.2450	0387.479.388	
309								12	241	242.0	242.0	242.0			LUC	Ngô Bá Thắm							
310	7	06/13	12b	80/27	367.0		367.0	12	242	367.0	367.0	367.0			LUC	Phạm Thị Ngọc		Phạm Thị Ngọc	Chủ sử dụng	Số 192, phố Việt Hòa	0301.4100.0471	0912.167.061	
312	7	10/13	12b	80/29	364.0		364.0	12	255	364.0	364.0	364.0			LUC	Lê Văn Dương		Lê Văn Dương	Chủ sử dụng	Số 117, phố Cầu Đông	0300.6200.6379	0379.257.036	
313	7	03/13	12b	80/30	255.0		255.0	12	253	255.0	255.0	255.0			LUC	Lê Văn Dạn	Đã mất	Lương Thị Nhựt	Vợ	Số 82, phố Hàn Trung	0301.5601.3199	0372.054.759	
314	7	124/13	12b	80/31	193.0		193.0	12	252	194.0	194.0	194.0			LUC	Lê Quang Hoà		Lê Quang Hoà	Chủ sử dụng	Số 4/31, phố Đa Cầm	0300.7101.5374	0962.825.214	
316	7	07/13	12b	80/33	341.0		341.0	12	257	353.0	353.0	353.0			LUC	Bùi Văn Tâm	Đã mất	Bùi Thị Sự	Con gái	Số 18, Hàn Trung, K4	0301.5700.2261	0989.153.061	
317	7	123/13	12b	80/34	371.0		371.0	12	270	373.0	373.0	373.0			LUC	Cao Thanh Bằng		Cao Thanh Bằng	Chủ sử dụng	Số 14, phố Đa Cầm	0300.7000.6531	0395.770.389	
318	7	83/13	12b	80/35	365.0		365.0	12	269	365.0	365.0	365.0			LUC	Ngô Văn Hoa		Ngô Văn Hoa	Chủ sử dụng	Số 163, phố Cầu Đông	0300.5600.1845	0366.767.967	
319	7	45/13	12b	80/36	300.0		300.0	12	268	400.0	400.0	400.0			LUC	Lê Văn Nhỡ		Lê Văn Nhỡ	Chủ sử dụng	Số 125, phố Cầu Đông	0300.5200.1653	0353.735.482	

STT	Khu	Diện tích cấp GCNQSD đất năm 1998					Trích lục thu hồi đất từ 01-2019				Trong đó			Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng	Thông tin rà soát của Chủ sử dụng đất					
		Số TT trong sổ	Tờ số	Số thửa	Diện tích (m2)	DT thu hồi dự án khác (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích GPMB (m2)	Diện tích thực hiện dự án (m2)	Diện tích phụ cận (m2)				Diện tích mở rộng đường (m2)	Tình trạng	Người đại diện	Quan hệ với Chủ sử dụng	Địa chỉ	CCCD
320							12	178	2,155.0	634.0	634.0			1,521.0	NTS							
321							12	223	711.0	711.0	711.0				NTS							
322							12	231	8.0	8.0	8.0				DTL							
323							12	258	18.0	18.0	18.0				DTL							
324							12	271	119.0	119.0	119.0				NTS							
325							12	272	2,841.0	2,841.0	2,476.0		365.0		BHK							
326							12	240	532.0	532.0	532.0				BHK							
328							12	238	82.4	82.4	82.4				ODT							
329							12	237	82.4	82.4	82.4				ODT							
330							12	239	82.4	82.4	82.4				ODT							
332							12	218	650.0	546.0	546.0			104.0	DTL							
334							11	387	142.0	142.0	142.0				DGT							
335							11	388	114.0	114.0	114.0				DTL							
336							11	392	72.1	72.1	72.1				DGT							
338							11	494	1,050.0	542.0	542.0			508.0	DTL							
327							11	373	4,574.0	4,302.0	4,302.0				DTL							
Tổng cộng									83,171.3	80,766.3	77,886.3	2,515.0	365.0	2,133.0								

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng:

80,766.3 m2

Trong đó:

* Diện tích thực hiện dự án:

77,886.3 m2

* Diện tích phụ cận:

2,515.0 m2

* Diện tích mở rộng đường:

365.0 m2

Gồm các loại đất:

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):

69,878.0 m2

- Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK):

3,373.0 m2

- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS):

1,464.0 m2

- Đất ở đô thị (ODT):

247.2 m2

- Đất thủy lợi (DTL):

5,530.0 m2

- Đất giao thông (DGT):

214.1 m2

- Đất năng lượng (DNL):

60.0 m2

